



# BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 13/2026**  
Từ 06/4 - 10/4/2026

## TIN NỔI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

### TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM: “MỤC TIÊU CAO NHẤT, ĐÍCH ĐẾN CUỐI CÙNG LÀ NHÂN DÂN ĐƯỢC THỤ HƯỞNG THÀNH QUẢ CỦA PHÁT TRIỂN”

Sáng ngày 07/4/2026, tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội, Thủ đô Hà Nội, sau khi được Quốc hội khóa XVI bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã thực hiện nghi lễ tuyên thệ và phát biểu trước toàn thể Quốc hội và đồng bào, cử tri cả nước.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thực hiện nghi lễ tuyên thệ nhiệm chức  
- Ảnh: VGP/Nhật Bắc

#### Đưa con thuyền cách mạng vượt qua mọi sóng to gió lớn, sớm về đích

Phát biểu trước toàn thể Quốc hội, đồng bào cử tri cả nước sau lễ tuyên thệ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chân thành cảm ơn cử tri và Nhân dân cả nước, với tinh thần trách nhiệm, khát vọng xây dựng quê hương đất nước và niềm tin son sắt vào Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm nên kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 rất thành công.

Đây là sự hội tụ từ lịch sử ngàn năm Văn hiến của dân tộc, hun đúc hào khí, quyết tâm mãnh liệt, để hiện thực hóa hai mục tiêu chiến lược 100 năm, để đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, là nước xã hội chủ nghĩa hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG  
\*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY  
\*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ  
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI  
024.62821016

EMAIL  
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE  
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Đồng thời, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trọng cảm ơn Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tin cậy giới thiệu ông đảm nhận cương vị Chủ tịch nước và Quốc hội đã tín nhiệm bầu, giao cho ông trọng trách này.

Trong bối cảnh tình hình có nhiều thách thức mang tính thời đại, trong nước triển khai nhiều chủ trương chiến lược với các mục tiêu lớn có ý nghĩa lịch sử, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho biết ưu tiên hàng đầu của ông trên cương vị Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là “Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững; nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân, để Nhân dân được thụ hưởng mọi thành quả của phát triển; gia tăng đóng góp của Việt Nam cho hoà bình, ổn định, phát triển, tiến bộ ở khu vực và thế giới”.

Đồng thời cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tập trung xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự lực, tự cường; nền quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện và hiện đại; hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xã hội phát triển, đoàn kết, văn hóa và nhân văn.

Kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới, thực hiện tự chủ chiến lược, lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển nhanh, bền vững đất nước. Xác lập mô hình tăng trưởng mới với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số làm động lực chính.

Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, phát triển toàn diện con người Việt Nam, phát triển nhân lực chất lượng cao, trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Hoàn thiện mô hình, cơ chế, chính sách quản lý phát triển xã hội hiện đại, toàn diện, bao trùm, bền vững. Xây dựng kỷ luật trách nhiệm, kỷ luật thực thi, nói đi đôi với làm, làm đến cùng, làm vì Nhân dân, kết quả công việc phải hiệu quả, thực chất trong toàn hệ thống chính trị.

Triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ở tầm cao mới, đóng góp hiệu quả hơn vào những mục tiêu chiến lược của đất nước và thể hiện trách nhiệm lớn hơn đối với hòa bình và phát triển của thế giới; với phương châm "Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc; lấy hòa bình, độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng; đặt người dân là trung tâm của mọi chính sách; coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm"; đưa đất nước ta hòa cùng dòng chảy của nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Hoàn thiện và triển khai Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia trong kỷ nguyên mới. Ưu tiên tăng cường tiềm lực, thực hiện tự chủ chiến lược về quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức chủ động loại trừ từ sớm, từ xa mọi nguy cơ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia trong mọi tình huống. Cùng cố môi trường hoà bình, ổn định, an ninh, trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh ở tầm mức cao, đóng góp vào hoà bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

### **Thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”**

Trong thực hiện nhiệm vụ Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho biết, trọng tâm hàng đầu là quán triệt sâu sắc, thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”, phát huy mạnh mẽ vai trò

chủ thể của Nhân dân, huy động sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mục tiêu cao nhất, đích đến cuối cùng là Nhân dân được thụ hưởng thành quả của phát triển.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

## CHỦ TỊCH QUỐC HỘI TRẦN THANH MÃN: “NGUYỆN CÔNG HIỆN HẾT SỨC MÌNH, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC, PHỤC VỤ NHÂN DÂN”

Sáng ngày 06/4/2026, Quốc hội đã biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết bầu Chủ tịch Quốc hội khóa XVI đối với đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội khóa XV. Ngay sau khi Nghị quyết được thông qua, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã thực hiện nghi lễ tuyên thệ nhậm chức.

Phát biểu trước toàn thể Quốc hội, đồng bào cử tri cả nước sau lễ tuyên thệ, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn trân trọng cảm ơn cử tri Thành phố Hồ Chí Minh đã tin tưởng bầu ông trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đồng thời trân trọng cảm ơn các vị đại biểu Quốc hội đã tin nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI; cho đây là niềm vinh dự to lớn, đồng thời là trách nhiệm cao cả trước Đảng, Nhà nước, trước cử tri và Nhân dân cả nước.

Theo Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, đất nước ta đang đứng trước một thời điểm lịch sử có ý nghĩa bước ngoặt; vui mừng về những thành tựu Quốc hội đạt được trong 80 năm qua nhưng trách nhiệm của Quốc hội là hết sức nặng nề, nhưng cũng vô cùng vẻ vang. Quốc hội khóa XVI sẽ tiếp tục kế thừa, phát huy thành quả của các nhiệm kỳ trước, với trí tuệ, bản lĩnh chính trị vững vàng, khát vọng đổi mới và tinh thần phục vụ Nhân dân, Quốc hội sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu, xứng đáng là Quốc hội của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, là hiện thân sinh động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được hiến định trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin tưởng giao phó, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nguyện công hiến hết sức mình, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; cùng Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, Quốc hội số, trí tuệ nhân tạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, nói đi đôi với làm, làm ngay, làm đúng, làm hiệu quả, làm đến cùng.

Đồng thời tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lập pháp, “thận trọng trong phương pháp nhưng quyết liệt trong hành động”, tập trung hoàn thiện, đồng bộ thể chế để đất nước phát triển nhanh, bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giám sát, chú trọng giám sát việc thực thi pháp luật, coi giám sát là công cụ kiến tạo, thúc đẩy phát triển;

theo dõi, xem xét, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau giám sát. Nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Tiếp tục đưa hoạt động đối ngoại Nghị viện đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao hơn nữa vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Nguồn: [quochoi.vn](#)

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÊ MINH HUNG: CHÍNH PHỦ SẼ TẬP TRUNG CAO NHẤT VÀO 5 ĐỊNH HƯỚNG LỚN TRỌNG TÂM

Chiều ngày 07/4/2026, tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội, Thủ đô Hà Nội, sau khi được Quốc hội khóa XVI bầu làm Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2026 - 2031, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung đã thực hiện nghi lễ tuyên thệ theo quy định của Hiến pháp và phát biểu trước toàn thể Quốc hội, đồng bào, cử tri cả nước.

Trong bài phát biểu trước Quốc hội, đồng bào và cử tri cả nước, đồng chí Lê Minh Hung trân trọng cảm ơn Quốc hội đã tin nhiệm bầu giữ chức Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng chí khẳng định ý thức sâu sắc rằng đây không chỉ là niềm vinh dự lớn lao mà là trách nhiệm nặng nề trước Tổ quốc, trước nhân dân, trước yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung nhấn mạnh, Đại hội XIV của Đảng đã xác lập rõ tầm nhìn, mục tiêu, động lực và Chương trình hành động cho giai đoạn phát triển mới. Nhiệm kỳ 2026 - 2031 mở ra vận hội mới mang tính lịch sử, đòi hỏi đất nước ta không chỉ tiếp tục phát triển - mà phải bứt phá vươn lên; không chỉ hội nhập - mà phải nâng tầm vị thế; không chỉ tăng trưởng - mà phải phát triển nhanh, bền vững, bao trùm và nâng cao đời sống, hạnh phúc của Nhân dân.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung cho biết, Chính phủ sẽ tập trung cao nhất vào năm định hướng lớn trọng tâm sau đây:

**Thứ nhất**, xây dựng một Chính phủ hiện đại, kiến tạo và phục vụ Nhân dân. Chính phủ sẽ ưu tiên cao nhất cho công tác xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế; quyết liệt rà soát, sửa đổi đồng bộ các quy định pháp luật, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tháo gỡ nút thắt các điểm nghẽn, nút thắt và khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực xã hội; xây dựng bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trên tinh thần Chính phủ kiến tạo và hành động, mỗi thành viên Chính phủ phải nói đi đôi với làm, điều hành bằng tư duy quản trị hiện đại, chủ động, linh hoạt trong mọi tình huống để hoàn thành xuất sắc trọng trách trước Đảng và Nhân dân.

**Thứ hai**, quyết tâm, nỗ lực cao nhất điều hành nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân trên 10%/năm giai đoạn 2026 - 2031 là mệnh lệnh phát triển để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của đất nước. Chính phủ xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan

trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, tự chủ chiến lược, tạo động lực tăng trưởng mới, phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi xanh và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất, đảm bảo mọi địa phương, doanh nghiệp và người dân đều có cơ hội công hiến, đóng góp và hưởng lợi công bằng từ sự phát triển.

Chính phủ xác định đầu tư cho con người là đầu tư cho tương lai bền vững nhất; dành nguồn lực thích đáng để đổi mới căn bản giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài. Đồng thời, nâng cao năng lực hệ thống y tế công cộng, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngay từ cơ sở, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công, đối tượng yếu thế, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Xây dựng và phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng vững chắc, sức mạnh nội sinh của dân tộc. Khẳng định bản sắc và vị thế mới của văn hóa Việt Nam xứng tầm một quốc gia phát triển, có truyền thống văn hiến lâu đời.

Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, khẳng định bản sắc và vị thế mới của Việt Nam trên trường quốc tế.

*Thứ ba*, vận hành hiệu quả tổ chức bộ máy theo mô hình mới. Từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương hai cấp chính thức vận hành; nhiệm vụ của Chính phủ là đưa bộ máy mới hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực chất, trở thành động năng mới. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực hợp lý. Nâng cao năng lực cán bộ, đặc biệt là cán bộ xã, phường, đặc khu; trong đó xác định năm 2026 là năm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở. Chuyển mạnh từ phương thức hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Xác định rõ việc gì địa phương làm nhanh hơn, tốt hơn, hiệu quả hơn, sát thực tiễn hơn thì giao địa phương quyết. Khơi dậy tinh thần chủ động, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền cơ sở, nơi gần dân nhất và sát dân nhất. Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo để đánh giá thành công của bộ máy chính quyền các cấp.

*Thứ tư*, xây dựng một Chính phủ đoàn kết, phối hợp và đồng hành. Chính phủ sẽ luôn quán triệt sâu sắc: Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đồng thời, phải phát huy đầy đủ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong xây dựng, phản biện, giám sát và tổ chức thực hiện chính sách.

Chính phủ sẽ phối hợp chặt chẽ, thực chất, hiệu quả với các cơ quan của Đảng trong quán triệt, thể chế hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; với Quốc hội trong xây dựng thể chế; với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong nắm bắt thực tiễn, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; với địa phương trong tháo gỡ khó khăn, giải phóng nguồn lực và tạo động lực phát triển.

Thứ năm, xây dựng một Chính phủ liêm chính, kỷ luật, bản lĩnh và trách nhiệm. Thủ tướng Lê Minh Hưng bày tỏ ý thức sâu sắc rằng, lòng tin của nhân dân là nguồn lực lớn nhất của quốc gia; muốn phát triển nhanh thì bộ máy phải trong sạch, cán bộ phải liêm chính, công vụ phải kỷ cương.

Chính phủ cam kết hành động với quyết tâm cao nhất, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc và hạnh phúc của nhân dân lên trên hết, trước hết; tiếp tục đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và kiểm soát quyền lực chặt chẽ; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, vô cảm trước khó khăn của người dân, doanh nghiệp và thực hiện hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Nguồn: baohinhphu.vn

## NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 3/2026 VÀ HỘI NGHỊ CHÍNH PHỦ VỚI ĐỊA PHƯƠNG

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 5/4/2026 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2026 và Hội nghị Chính phủ với địa phương.

Chính phủ nhận định kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2026 của nước ta đạt nhiều kết quả tích cực, tốt hơn tháng trước và cùng kỳ năm trước, tạo động lực để tiếp tục thúc đẩy công việc trong tháng 4, quý II và thời gian tới.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế duy trì đà tăng tích cực. Công tác bảo đảm an sinh xã hội được các cấp, các ngành, các địa phương chú trọng. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, thông tin, truyền thông tiếp tục được đẩy mạnh...

### **Bám sát và tập trung thực hiện 4 nguyên tắc cốt lõi về tăng trưởng kinh tế**

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 4, quý II và thời gian tới, Nghị quyết nêu rõ: Trước tình hình có cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bám sát và tập trung thực hiện 4 nguyên tắc cốt lõi về tăng trưởng kinh tế mà Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra tại Hội nghị Trung ương lần hai khóa XIV, tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt hơn nữa, rà soát kỹ lưỡng các nhiệm vụ được giao, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ đã quá hạn, xử lý khó khăn, vướng mắc nội tại và ứng phó kịp thời, hiệu quả với những vấn đề phát sinh, tập trung chỉ đạo, khẩn trương thực hiện nhiệm vụ của tháng 4 và quý II năm 2026; trong đó chú trọng những nội dung sau:

Quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ

Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhất là hệ thống 09 Nghị quyết chuyên đề, đột phá, chiến lược của Bộ Chính trị, 92 nhiệm vụ trọng tâm có thời hạn trong tháng 4 và quý II năm 2026 theo Kết luận của Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV. Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện đúng thời hạn, có chất lượng các đề án trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan của Quốc hội để hoàn thiện các tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; khẩn trương ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh của Quốc hội đã có hiệu lực thi hành.

### **Kiên định mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển**

Theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, chủ động phản ứng chính sách, thích ứng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả đối với vấn đề phát sinh. Kiên định mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; kiểm soát nợ công, bội chi ngân sách nhà nước; mở rộng cơ sở thu, chống thất thu; phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2026 vượt ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ngoài việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội, phấn đấu tiết kiệm thêm trên 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án trọng điểm.

Tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển; triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao. Bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án theo kế hoạch từng tháng, nhất là các dự án, công trình quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, giao thông vận tải, dự án liên tỉnh, liên vùng, kết nối quốc gia, khu vực, quốc tế, các chương trình mục tiêu quốc gia được xác định là động lực tăng trưởng năm 2026 của cả nước, vùng và địa phương. Xây dựng, điều chỉnh, triển khai các chiến lược, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành quốc gia tích hợp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện cho huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực hiệu quả.

### **Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới**

Xây dựng, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp quan trọng như năng lượng, cơ khí chế tạo, vật liệu mới, hóa chất; phát triển mạnh công nghiệp phụ trợ. Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới. Vận hành đồng bộ, phát huy hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam... Khẩn trương cụ thể hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận của Lãnh đạo cấp cao thành các hoạt động hợp tác gắn với thu hút FDI, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; thúc đẩy đàm phán, ký kết các FTA mới, mở rộng, đa

dạng hóa thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng. Phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng trong nước quy mô lớn.

Phát huy hiệu quả hoạt động của các Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của Thành viên Chính phủ. Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 26/01/2026 và các Công điện số: 14/CĐ-TTg ngày 15/2/2026, 20/CĐ-TTg ngày 05/3/2026, không bỏ sót, bỏ lọt dự án cần tháo gỡ; phấn đấu hoàn thành xử lý xong trong quý III năm 2026. Quyết tâm đạt mục tiêu “Chiến dịch Đông Khê năm 2026” thực hiện 85 ngày đêm hoàn thành giai đoạn 1 đối với 2 tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh và Hữu Nghị - Chi Lăng nhân dịp kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

### **Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, cung ứng đủ điện, xăng, dầu, hàng hóa thiết yếu trong mọi tình huống**

Chủ động các giải pháp ứng phó linh hoạt, hiệu quả trước tác động của xung đột quân sự tại Trung Đông, không để bị động, bất ngờ; rà soát tổng thể, toàn diện các vấn đề “tự chủ chiến lược”, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, cung ứng đủ điện, xăng, dầu, hàng hóa thiết yếu trong mọi tình huống. Tổ chức sản xuất, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; phấn đấu tiết kiệm điện tối thiểu 3% tổng điện năng tiêu thụ toàn quốc trong năm 2026. Phát triển điện mặt trời mái nhà; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi năng lượng xanh, đổi mới công nghệ, áp dụng các mô hình tuần hoàn, sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nguyên vật liệu tái chế, tái tạo, phát triển phương tiện giao thông xanh.

### **Sớm hoàn thành Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội**

Thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nhà ở xã hội, sớm hoàn thành Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”. Triển khai hiệu quả Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ và Chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Triển khai các hoạt động du lịch hè và chương trình kích cầu du lịch gắn với các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước năm 2026.

Tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh dữ liệu, an ninh mạng. Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ... Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đẩy mạnh công tác xử lý sau thanh tra; tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng. Triển khai các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, thực chất, hiệu quả. Tăng cường truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội;

đấu tranh, kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, thông tin xấu độc, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

### **Hoàn thành cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính**

Triển khai hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030, Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Tổ công tác cải cách hành chính đã được ban hành và Nghị quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi được Chính phủ ban hành; hoàn thành cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở trung ương và địa phương), phấn đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp nhanh chóng, đúng quy định. Thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống thiên tai năm 2026 theo Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 03/4/2026 của Văn phòng Chính phủ.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Chính phủ thống nhất cần tổng kết, đánh giá đầy đủ việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ, phân tích bài học kinh nghiệm, khắc phục hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực thi để sớm sửa đổi, bổ sung trên cơ sở bám sát thực tiễn, yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong tình hình mới. Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương tổng kết việc thi hành và sửa đổi Quy chế làm việc của Chính phủ; trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

Ngày 08/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới (gọi tắt là Chương trình).

Mục đích của Chương trình nhằm xác định các nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 210-KL/TW, các chủ trương, kết luận của cấp có thẩm quyền về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kết luận.

Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, nhất là công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo chuyển biến thực sự để hoàn thành tốt các mục tiêu về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Chương trình đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp sau: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thông tin, tuyên truyền; hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

*Về công tác hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền*, Nghị quyết yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất hoàn thiện đồng bộ thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, cơ quan thực hiện quyền hành pháp, cơ quan thực hiện quyền tư pháp.

Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, xóa bỏ chồng lấn, chồng chéo, nhất là các nhiệm vụ, quyền hạn có tính liên thông giữa 3 cấp (Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã); bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng theo các kết luận của Trung ương, quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong ngành, lĩnh vực để bảo đảm phân cấp, phân quyền triệt để giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với chính quyền địa phương; giữa người đứng đầu bộ, ngành với chính quyền địa phương; giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp; phù hợp với nguyên tắc và lộ trình quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; đi kèm với kiểm tra, giám sát.

Rà soát, đánh giá tính khả thi của việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp. Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật tại các luật, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực phụ trách để kịp thời ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; trong đó, ưu tiên các lĩnh vực: tài chính - ngân sách; đất đai và quy hoạch; cải cách hành chính và chuyển đổi số; phát triển khoa học, công nghệ; tổ chức bộ máy, cán bộ, chế độ chính sách; giáo dục, đào tạo.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành việc ban hành các quy định, hướng dẫn về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính... đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, phù hợp với trình độ, năng lực cán bộ, yêu cầu thực tiễn khi vận hành tổ chức bộ máy mới.

Tiếp tục tăng cường, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, nhất là việc nâng cao năng lực tổ chức thực hiện. Kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ của bộ, ngành và địa phương đang triển khai ở xã, phường, đặc khu để có hướng dẫn, chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là nơi hợp nhất, sáp nhập, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ tài chính công theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

*Về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước*, Nghị quyết yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm yêu cầu tinh, gọn, mạnh.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý. Theo đó, Chính phủ tập trung cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả.

Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, giáo dục, y tế và doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương, yêu cầu tại các văn bản chỉ đạo và kế hoạch liên quan đến tổng kết, triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trong hệ thống chính trị và định hướng kèm theo tại Phụ lục II của Chương trình hành động này.

Tập trung xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số, bình dân học vụ số theo chỉ đạo của Trung ương; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành và liên thông với dữ liệu quốc gia; tổ chức một cửa liên thông số, kết nối dân cư - đất đai - an sinh - doanh nghiệp..., cập nhật thời gian thực từ cơ sở tới Trung ương; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia, quản trị địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc bảo đảm thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện các quy định pháp luật, hướng dẫn, theo dõi việc sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

*Phuong Nhung - Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ*

## ĐỀ XUẤT MỚI VỀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA VIÊN CHỨC

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức, nhằm cụ thể hóa Luật Viên chức năm 2025 và khắc phục những bất cập trong công tác quản lý hiện nay.

Bộ Nội vụ cho biết, Luật Viên chức năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tuy nhiên, việc quản lý viên chức theo mô hình chức nghiệp kết hợp với vị trí việc làm (vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp) chưa thực sự tạo động lực để viên chức phấn đấu nâng cao chất lượng công việc; công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng chưa thực sự gắn với yêu cầu của vị trí việc làm; chưa thực sự tuyển chọn, thu hút, khuyến khích người có đức, có tài, có năng lực, trình độ, nhất là nguồn nhân lực trẻ, chất lượng cao.

Thực hiện Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức theo phân công của Chính phủ.

Theo chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hiện nay, việc rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm là vấn đề cần được thực hiện để đáp ứng được yêu cầu về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị và đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Luật Viên chức số 129/2025/QH15 (Luật Viên chức năm 2025) được Quốc hội thông qua đã xác lập nguyên tắc quản lý viên chức theo vị trí việc làm, thay đổi căn bản mô hình quản lý viên chức so với Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Theo đó, chế độ chức danh nghề nghiệp viên chức không còn được quy định trong Luật, vị trí việc làm trở thành căn cứ trung tâm để tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá và quản lý viên chức.

Việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức nhằm cụ thể hóa quy định của Luật Viên chức năm 2025. Đồng thời, thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất để quản lý viên chức theo vị trí việc làm; Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; Khắc phục những hạn chế, bất cập trong quản lý viên chức hiện nay.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức để quy định chi tiết Luật Viên chức năm 2025 về nội dung liên quan

đến vị trí việc làm viên chức và bãi bỏ các quy định liên quan về vị trí việc làm viên chức tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP là cần thiết.

Mục đích ban hành của Nghị định nhằm cụ thể hóa quy định của Luật Viên chức năm 2025 về quản lý viên chức theo vị trí việc làm; xác lập vị trí việc làm là căn cứ trung tâm trong quản lý viên chức; thiết lập cơ chế quản lý viên chức theo vị trí việc làm thống nhất trong toàn quốc làm cơ sở cho việc bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phát triển đội ngũ viên chức gắn với yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý thực hiện xếp lương theo vị trí việc làm khi cấp có thẩm quyền ban hành chính sách tiền lương mới.

### **Quy định danh mục vị trí việc làm khung**

Với 5 chương, 18 điều, dự thảo Nghị định có một số nội dung sửa đổi, hoàn thiện đáng quan tâm.

*Thứ nhất*, về danh mục vị trí việc làm, dự thảo Nghị định quy định danh mục vị trí việc làm khung do Chính phủ ban hành (bao gồm: Phụ lục I là danh mục vị trí việc làm quản lý; Phụ lục II là danh mục vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và Phụ lục III là danh mục vị trí việc làm hỗ trợ).

Danh mục vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và danh mục vị trí việc làm hỗ trợ được xác định theo nguyên tắc mỗi lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp hoặc lĩnh vực hoạt động khác tương ứng với một vị trí việc làm. Trong từng vị trí việc làm đã xác định các bậc phát triển nghề nghiệp của từng vị trí việc làm.

Theo đó, căn cứ danh mục vị trí việc làm khung, đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn các vị trí việc làm và các bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm tương ứng được sử dụng tại đơn vị mình, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, thực hiện chính sách tiền lương, chế độ, chính sách và các nội dung quản lý khác đối với viên chức theo vị trí việc làm.

Thực hiện quy định này bảo đảm việc xây dựng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện thống nhất theo quy định của Chính phủ, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực không ban hành hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý như quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

*Thứ hai*, về xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, dự thảo Nghị định quy định thực hiện theo mẫu chung tại Phụ lục IV kèm theo, bảo đảm các đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng đồng bộ, tránh mỗi nơi xây dựng theo cách riêng, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về vị trí việc làm viên chức.

*Thứ ba*, về thực hiện xác định vị trí việc làm, dự thảo Nghị định quy định căn cứ danh mục vị trí việc làm khung và các bậc nghề nghiệp tương ứng của vị trí việc làm quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, lĩnh vực hoạt động sự nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm: lựa chọn các vị trí việc làm cụ thể để sử dụng trong đơn vị mình; lựa chọn các bậc nghề nghiệp được sử dụng của từng vị trí việc làm trong số các bậc đã được quy định tại danh mục vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định

này; xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm; xác định yêu cầu về trình độ đào tạo, điều kiện hành nghề (nếu có) phù hợp với pháp luật chuyên ngành; xác định tỷ lệ viên chức bố trí theo từng bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm theo quy định. Đồng thời, việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm phải bảo đảm phù hợp với hướng dẫn về nội dung chuyên môn, nghiệp vụ, khung năng lực và yêu cầu chuyên môn, nghề nghiệp do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sự nghiệp ban hành (nếu có).

Thực hiện nội dung này, các đơn vị sự nghiệp sẽ chủ động xác định vị trí việc làm được sử dụng cụ thể tại đơn vị mình trên cơ sở danh mục vị trí việc làm và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của cấp có thẩm quyền mà không phải đợi văn bản hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về danh mục vị trí việc làm như quy định trước đây.

*Thứ tư, về thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.*

Để bảo đảm thực hiện thống nhất, phù hợp với đặc thù hoạt động của lĩnh vực sự nghiệp, dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Hướng dẫn về phương pháp tích hợp chuẩn nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh, điều kiện hành nghề (nếu có) hoặc phân hạng chuyên môn vào các bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; hướng dẫn nội dung chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng đối với các vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý tương ứng từng bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, bao gồm: nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu; sản phẩm, kết quả đầu ra của vị trí việc làm; hướng dẫn xử lý các tình huống đặc thù, vấn đề phát sinh trong quá trình xác định, sử dụng vị trí việc làm thuộc ngành, lĩnh vực.

Để bảo đảm việc xác định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp không bị ảnh hưởng bởi việc ban hành hướng dẫn, dự thảo Nghị định cho phép trong thời gian Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sự nghiệp chưa ban hành hướng dẫn theo quy định, đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng trực tiếp quy định tại Nghị định này để xác định vị trí việc làm, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm tại đơn vị; sau khi có hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thì thực hiện rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

### **Bổ sung bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm**

Đi cùng với đó, dự thảo Nghị định cũng có một số nội dung mới bổ sung.

*Trước hết là về bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm.*

Dự thảo Nghị định xác định bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm là mức độ phát triển nghề nghiệp của viên chức trong cùng một vị trí việc làm, được xác định trên cơ sở mức độ phức tạp của nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm công việc, mức độ đáp ứng khung năng lực và phạm vi trách nhiệm, ảnh hưởng chuyên môn.

Viên chức được bố trí vào một bậc nghề nghiệp cụ thể trong vị trí việc làm phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc. Việc thay đổi bậc nghề nghiệp đối với viên chức không làm thay đổi vị trí việc làm áp dụng đối với viên chức đó.

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp hoặc điều kiện hành nghề thì các nội dung này được tích hợp vào yêu cầu

của các bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; không tổ chức hệ thống chức danh viên chức chuyên ngành như một hệ thống quản lý độc lập song song với hệ thống vị trí việc làm.

Với nội dung quy định này, viên chức vẫn được bảo đảm có cơ hội thăng tiến trong hoạt động nghề nghiệp, thực hiện nhiệm vụ.

*Tiếp đó là về mối quan hệ giữa vị trí việc làm viên chức quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.*

Dự thảo Nghị định xác định nhiệm vụ chuyên môn của vị trí việc làm viên chức quản lý được xây dựng theo nhiệm vụ chuyên môn của vị trí việc làm viên chức chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với lĩnh vực hoạt động sự nghiệp mà viên chức được giao phụ trách. Viên chức được bố trí vào vị trí việc làm quản lý không làm thay đổi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức; viên chức quản lý có trách nhiệm duy trì, phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong thời gian giữ chức vụ quản lý. Việc xếp lương đối với viên chức quản lý theo chức danh chuyên môn, nghiệp vụ đang giữ phải bảo đảm phù hợp với mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, khung năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm viên chức chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng.

*Cùng với đó là nội dung về tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm.*

Dự thảo Nghị định quy định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm quyết định tỷ lệ bố trí viên chức theo từng bậc phát triển nghề nghiệp của vị trí việc làm:

(a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thì tỷ lệ bố trí ở bậc cao nhất trong từng vị trí việc làm được sử dụng không vượt quá 1/3 tổng số biên chế sự nghiệp được giao của vị trí việc làm đó, trừ trường hợp đặc thù do cấp có thẩm quyền quyết định.

(b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên và tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Tỷ lệ được xác định phù hợp với yêu cầu hoạt động và khả năng tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, không khống chế tỷ lệ theo từng bậc.

*Một nội dung nổi bật của dự thảo Nghị định là quy định việc áp dụng chế độ tiền lương.*

Theo đó, để bảo đảm việc thực hiện chính sách tiền lương được ổn định, dự thảo Nghị định quy định trong thời gian cấp có thẩm quyền chưa ban hành văn bản thực hiện chế độ tiền lương mới đối với viên chức thì bậc, hệ số lương của chức danh viên chức theo quy định của pháp luật về tiền lương hiện hành được sử dụng làm căn cứ kỹ thuật chuyển tiếp để xếp lương và thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với viên chức được tuyển dụng, bố trí vào vị trí việc làm quy định tại Nghị định này.

Viên chức được tuyển dụng theo quy định của Luật Viên chức năm 2025 áp dụng chế độ tiền lương hiện hành ở bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm được tuyển dụng.

Cụ thể: (a) Bậc 1 xếp lương tương đương ngạch nhân viên; (b) Bậc 2 xếp lương tương đương ngạch cán sự; (c) Bậc 3 xếp lương tương đương ngạch chuyên viên; (d) Bậc 4 xếp lương tương đương ngạch chuyên viên chính; (đ) Bậc 5 xếp lương tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

Đồng thời, Nghị định xác định, viên chức được bổ nhiệm vào vị trí việc làm quản lý quy định tại Nghị định này được xếp lương theo bậc, hệ số lương của chức danh viên chức chuyên môn đang giữ theo quy định của pháp luật về tiền lương hiện hành.

Viên chức đang xếp lương theo các hạng chức danh nghề nghiệp chuyển sang bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm quy định tại Nghị định này và thực hiện xếp lương như sau:

(a) Chuyển vào bậc 1 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch nhân viên và tiếp tục xếp lương theo bậc, hệ số lương đang xếp;

(b) Chuyển vào bậc 2 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch cán sự và tiếp tục xếp lương theo bậc, hệ số lương đang xếp;

(c) Chuyển vào bậc 3 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch chuyên viên và tiếp tục xếp lương tương theo bậc, hệ số lương đang xếp;

(d) Chuyển vào bậc 4 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch chuyên viên chính và tiếp tục xếp lương theo bậc, hệ số lương đang xếp;

(đ) Chuyển vào bậc 5 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch chuyên viên cao cấp và tiếp tục xếp lương theo bậc, hệ số lương đang xếp.

*Nguồn: nhandan.vn*

## CHẤN CHỈNH LỀ LỐI LÀM VIỆC, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 534/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị (gọi tắt là Kế hoạch).

Mục đích của Kế hoạch nhằm tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung nêu trong Kết luận số 226-KL/TW, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống hành chính nhà nước.

Khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém trong lề lối làm việc; loại bỏ tính hình thức, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn, thực hiện tinh giản số lượng hội nghị; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, khắc phục triệt để tình trạng chùng chေo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động, lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp là trung tâm làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Kế hoạch đưa ra 6 nhiệm vụ, giải pháp sau: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 226-KL/TW; tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản; đổi mới mạnh mẽ chế độ hội họp; đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

### **Xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ**

*Về chế độ hội họp*, Quyết định giao Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ họp trong Quy chế làm việc của Chính phủ, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Kết luận số 226-KL/TW.

Xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp; ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ. Kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị hằng năm, đảm bảo chỉ tiêu giảm 10% số lượng hội nghị và tỷ lệ họp trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

Đồng thời, thực hiện nghiêm quy định về thời gian họp: Hội nghị quán triệt không quá 1/2 ngày; hội nghị chuyên môn không quá 1 ngày; các hội nghị quan trọng cần thảo luận không quá 1,5 ngày. Đổi mới phương thức điều hành cuộc họp: Không đọc lại báo cáo, dành thời gian chủ yếu để thảo luận và giải quyết vấn đề.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng họp trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt từ trung ương đến cấp xã.

### **Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ những nhieu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp**

*Về bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính*, Quyết định giao Thanh tra Chính phủ tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị.

Kịp thời đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, những nhieu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.

Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch này tại cơ quan, địa phương.

Đồng thời, chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc.

### **Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính**

Bên cạnh đó, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Lấy kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân hằng năm.

*Nguồn: vov.vn*

## **TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Ngày 04/4/2026, tại trụ sở Bộ Tư pháp đã diễn ra Lễ ký kết Quy chế phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính giữa Bộ Công an - Bộ Tư pháp - Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, xác định công tác cải cách thủ tục hành chính là một khâu trọng tâm đột phá, triển khai mạnh mẽ ở tất cả các cấp, các ngành và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; góp phần vào việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công tác cải cách thủ tục hành chính cũng góp phần quan trọng thực hiện chuyển từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số, lấy dữ liệu làm nền tảng để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và vận hành, cung ứng dịch vụ công toàn trình với một số kết quả nổi bật.

Đặc biệt, việc triển khai Đề án 06 đã góp phần tạo bước chuyển căn bản trong cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm; khẳng định vai trò kiêu mẫu, tiên phong của Việt Nam trong chuyển đổi số khu vực công, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Những kết quả trên đã tác động trực tiếp tới chỉ số Online Service Index (OSI) là một trong ba cấu phần của bộ chỉ số về Chính phủ điện tử do Liên hợp quốc đánh giá. Các tổ chức quốc tế ghi nhận Việt Nam là một trong những mô hình có tốc độ cải thiện chỉ số Chính phủ điện tử nhanh hàng đầu khu vực, tiệm cận nhóm quốc gia dẫn đầu như Hàn Quốc và Đan Mạch.

Trong bối cảnh Đảng, Nhà nước đặt mục tiêu đưa Việt Nam vào nhóm 3 nền kinh tế có môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất ASEAN và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hai

con số trong giai đoạn phát triển mới, thì yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngày càng trở nên cấp thiết, nhất là về thể chế, dữ liệu và nền tảng hạ tầng. Trong đó, vai trò của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ là trực tiếp và quan trọng.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, trong một thời gian ngắn, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tích cực phối hợp để xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, hướng tới triển khai công tác này thống nhất, hiệu quả, đồng bộ; bảo đảm sự đồng thuận và hiệp đồng chặt chẽ, chủ động linh hoạt hỗ trợ nhau phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao và bám sát nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 57 đã đề ra.

Quy chế phối hợp có 3 chương 12 điều, trong đó quy định rõ cơ chế điều phối công tác cải cách thủ tục hành chính theo nguyên tắc Bộ Tư pháp là cơ quan điều phối chung về xây dựng, hoàn thiện thể chế, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chủ trì tổ chức triển khai nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Bộ Công an chủ trì về quản lý, sử dụng dữ liệu, định danh, xác thực điện tử. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì về xây dựng, phát triển nền tảng, hạ tầng kỹ thuật.

Quy chế cũng quy định về nguyên tắc mọi thay đổi liên quan quy định về cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số phải có ý kiến thống nhất của 3 bộ, trừ các nội dung mang tính kỹ thuật.

Kế hoạch quy định rõ, cụ thể trách nhiệm, nội dung, nhiệm vụ của bộ chủ trì, cũng như trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan theo tinh thần 6 rõ.

*Nguồn: nhandan.vn*

## BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: KẾT NỐI 12 CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH VÀO HỆ THỐNG QUỐC GIA

Ngày 06/4/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Công an tổ chức Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ và kích hoạt kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Việc đồng bộ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia không chỉ mở ra bước phát triển mới mà còn góp phần xây dựng nền quản trị hiện đại, minh bạch.

Việc ký kết và kích hoạt kết nối dữ liệu là dấu mốc quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số của ngành nông nghiệp và môi trường, đồng thời cụ thể hóa các chủ trương lớn về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đặc biệt, trong bối cảnh dữ liệu được xác định là tài nguyên chiến lược, việc xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số trở thành yêu cầu tất yếu, phục vụ hiệu quả công tác quản lý ngành có phạm vi rộng, tác động trực tiếp đến sinh kế của hàng chục triệu người dân. Việc đồng bộ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia không chỉ mở ra bước phát triển mới mà còn góp phần xây dựng nền quản trị hiện đại, minh bạch.

Thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tập trung xây dựng nền tảng dữ liệu đa ngành quy mô lớn, từng bước tháo gỡ các “điểm nghẽn” như cơ sở dữ liệu đất đai và truy

xuất nguồn gốc nông sản. Đến nay, 12/12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành cốt lõi đã hoàn thành kết nối, được chuẩn hóa theo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và sẵn sàng vận hành chính thức.

Quá trình triển khai cũng đã ghi nhận nhiều kết quả nổi bật, trong đó “Chiến dịch 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu đất đai” đã rà soát hơn 62,2 triệu thửa đất, xác thực 42,5 triệu thửa với cơ sở dữ liệu dân cư và đối soát hơn 82.000 tàu cá.

Việc kết nối và đồng bộ dữ liệu không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn góp phần cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hướng tới phương thức quản trị dựa trên dữ liệu. Song song đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đang triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản. Hệ thống này đã được ra mắt từ cuối năm 2025 và sẽ được áp dụng đồng bộ trên phạm vi cả nước từ ngày 01/7/2026.

Về phía Bộ Công an cho biết, thực hiện các chủ trương của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập, khai thác dữ liệu và đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, Bộ Công an đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai kết nối, đồng bộ các hệ thống thông tin quan trọng.

Đến nay, hai bộ đã hoàn thành việc kết nối 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và môi trường với Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Kết quả này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ cắt giảm thủ tục hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an nhằm thúc đẩy kết nối, đồng bộ dữ liệu ngành về Trung tâm Dữ liệu quốc gia, phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Văn bản được triển khai trên cơ sở các chủ trương lớn của Chính phủ như Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 214/NQ-CP và Nghị quyết số 11/NQ-CP, hướng tới mục tiêu xây dựng hệ thống dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Tại lễ ký kết, hai bộ thống nhất tiếp tục duy trì kết nối, cập nhật dữ liệu theo thời gian thực hoặc định kỳ, đồng thời đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa, làm giàu và làm sạch toàn bộ dữ liệu còn lại trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, việc xây dựng quy trình tạo lập dữ liệu tổng thể cho cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp cũng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2026.

Về phân công thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức số hóa và chuẩn hóa dữ liệu; Bộ Công an đảm nhiệm đối khớp, xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu dân cư và nền tảng định danh điện tử. Cục Chuyển đổi số và Trung tâm Dữ liệu quốc gia được giao làm đầu mối phối hợp triển khai. Trong thời gian tới, hai bên tiếp tục mở rộng kết nối nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu mới theo Nghị quyết số 214/NQ-CP, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên số.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## LUẬT CÔNG CHỨNG (SỬA ĐỔI): MỞ RỘNG CÔNG CHỨNG PHI ĐỊA GIỚI, GIẢM CHI PHÍ CHO NGƯỜI DÂN

Sáng ngày 09/4/2026, tiếp tục chương trình kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thanh Tùng thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng.

### Đẩy mạnh phân quyền, đơn giản hóa thủ tục

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thanh Tùng đã trình bày Tờ trình tóm tắt dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện thể chế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu hướng chuyển đổi số.

Theo Bộ trưởng Bộ Tư pháp, việc sửa đổi luật nhằm thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng về tinh gọn bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Dự án luật hướng tới khắc phục những bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Dự thảo Luật được xây dựng theo quan điểm kế thừa tối đa Luật Công chứng năm 2024, chỉ sửa đổi những nội dung thực sự cần thiết, bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật. Bộ trưởng cho biết, các quy định mới phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật liên quan, đồng thời có tính dự báo cho sự phát triển của hoạt động công chứng trong thời gian tới.

Về nội dung, dự thảo Luật tập trung sửa đổi một số nhóm vấn đề lớn. Trước hết là thu hẹp phạm vi các giao dịch bắt buộc phải công chứng, tránh chồng chéo với luật chuyên ngành, đồng thời tạo điều kiện mở rộng công chứng tự nguyện khi đáp ứng đủ điều kiện kỹ thuật và hạ tầng.

Một điểm đáng chú ý là việc đẩy mạnh phân quyền trong quản lý nhà nước về công chứng. Theo đó, nhiều thẩm quyền như công nhận tương đương đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài, bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên sẽ được chuyển từ Bộ trưởng Bộ Tư pháp sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Quy định này nhằm thực hiện triệt để nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Dự thảo Luật cũng sửa đổi các quy định về tổ chức hành nghề công chứng theo hướng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các văn phòng công chứng trong bối cảnh đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

Về thủ tục, Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhấn mạnh định hướng đơn giản hóa mạnh mẽ. Dự thảo cho phép sử dụng dữ liệu điện tử thay thế giấy tờ trong hồ sơ công chứng; giảm yêu cầu xuất trình bản chính trong nhiều trường hợp; đồng thời cắt giảm một số khâu trung gian không cần thiết. Việc ứng dụng công nghệ, định danh điện tử và sinh trắc học cũng được đẩy mạnh nhằm nâng cao tính an toàn, minh bạch.

Đáng chú ý, dự thảo Luật đề xuất xây dựng một cơ sở dữ liệu công chứng thống nhất trên toàn quốc do Bộ Tư pháp quản lý tập trung, thay cho mô hình phân tán trước đây. Cơ sở dữ liệu này sẽ được kết nối, chia sẻ với các hệ thống dữ liệu khác, phục vụ hiệu quả hoạt động công chứng và quản lý nhà nước.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng bổ sung quy định về sử dụng dữ liệu trong giải quyết hồ sơ, bãi bỏ một số quy định không còn phù hợp, đồng thời tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục liên quan.

### **Mở rộng công chứng, phù hợp mô hình chính quyền hai cấp**

Trình bày báo cáo thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Phan Chí Hiếu cho biết, cơ quan thẩm tra cơ bản tán thành với các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Luật Công chứng. Trong đó, dự thảo Luật điều chỉnh một số quy định theo hướng chuyển thẩm quyền từ Bộ trưởng Bộ Tư pháp sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Đồng thời, các quy định liên quan đến tổ chức hành nghề công chứng cũng được sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm vận hành thông suốt trong bối cảnh tổ chức bộ máy mới.

Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội cũng tán thành với chủ trương đơn giản hóa thủ tục công chứng, qua đó góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện cho người dân và doanh nghiệp. Đáng chú ý, dự thảo Luật mở rộng phạm vi các giao dịch bất động sản được công chứng không phụ thuộc địa giới hành chính, đồng thời giao Chính phủ xây dựng lộ trình thực hiện. Theo Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Phan Chí Hiếu, đây là bước đi phù hợp với xu thế chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn cho người dân trong giao dịch.

Cùng với đó, dự thảo Luật xác định mô hình cơ sở dữ liệu công chứng do Bộ Tư pháp xây dựng và quản lý tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và bảo đảm tính minh bạch.

Bên cạnh sự đồng thuận, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện một số nội dung quan trọng. Cụ thể, về tiêu chí các giao dịch phải công chứng, cơ quan thẩm tra đề nghị chỉnh lý theo hướng khái quát, tránh trùng lặp, chồng chéo với các luật chuyên ngành. Cùng với đó, cần bảo đảm thực hiện đúng định hướng thu hẹp phạm vi các giao dịch bắt buộc phải công chứng, tăng cường công chứng tự nguyện.

Ngoài ra, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội đề nghị tiếp tục đánh giá tác động thực tiễn của các quy định về thủ tục công chứng để có cơ sở hoàn thiện chính sách. Việc sửa đổi cần bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí với yêu cầu ổn định, khả thi và phù hợp của hệ thống pháp luật.

*Nguồn: quochoi.vn*

## PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”

Ngày 04/4/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký ban hành Quyết định số 611/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (gọi tắt là Đề án).

Đề án đặt ra mục tiêu hiện đại hóa toàn diện hệ sinh thái văn hóa số quốc gia nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu sáng tạo và chủ động hội nhập quốc tế. Đồng thời, đưa văn hóa số trở thành nguồn lực mới cho phát triển bền vững; thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; bảo đảm tài nguyên văn hóa được mở rộng số hóa, chia sẻ hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

### **Đến năm 2030, phấn đấu 100% lĩnh vực văn hóa có nền tảng số dùng chung**

Mục tiêu đến năm 2030, phấn đấu 100% lĩnh vực văn hóa có nền tảng số dùng chung; 100% các loại hình di sản văn hóa đã số hóa được chuẩn hóa dữ liệu theo khung chuẩn quốc gia và chia sẻ theo quy định; 80% di sản văn hóa số công có mã định danh số để xác lập quyền sở hữu, kiểm soát khai thác, khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp cũng xác định mã định danh, quyền sở hữu để thúc đẩy thị trường.

Ít nhất 80% di sản văn hóa phi vật thể của vùng đồng bào dân tộc thiểu số được số hóa và lưu trữ trong các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về văn hóa.

100% cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa kết nối và đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành; 100% đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của ngành văn hóa có kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp.

100% hệ thống Thư viện quốc gia, Bảo tàng quốc gia về lịch sử và văn hóa, các bảo tàng công lập tập trung triển khai hoàn thiện Thư viện số, Bảo tàng số, phát triển mô hình thư viện, bảo tàng thông minh, đồng thời mở rộng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong mạng lưới thư viện, bảo tàng Việt Nam và quốc tế.

Ít nhất 70% bảo tàng, thư viện, nhà hát, đoàn nghệ thuật, liên đoàn thể thao, khu du lịch, cơ quan báo chí và doanh nghiệp nội dung số có dữ liệu chia sẻ, kết nối với hạ tầng dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **Phấn đấu ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số**

Bảo đảm ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, 80% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số.

100% cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc ngành văn hóa, nghệ thuật được tiếp cận, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số.

Đến năm 2045, phát triển hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa số toàn diện, thông minh, tương tác cao, vừa bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, vừa lan tỏa mạnh mẽ văn hóa Việt ra thế giới và hội nhập quốc tế. Văn hóa số Việt Nam trở thành động lực phát triển con người Việt Nam toàn diện và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia, trong đó phân đầu các ngành công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo thực sự trở thành trụ cột bền vững, đóng góp 9% GDP, quy mô các sản phẩm công nghiệp văn hóa số chiếm tỷ trọng trên 80% sản phẩm công nghiệp văn hóa.

Đề án đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp nền tảng gồm: hoàn thiện thể chế và chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính; phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số văn hóa; phát triển hạ tầng số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong lĩnh vực văn hóa; hợp tác và hội nhập quốc tế trong chuyển đổi số văn hóa.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

## KHO BẠC NHÀ NƯỚC TĂNG TỐC CẢI CÁCH, LẤY HIỆU QUẢ PHỤC VỤ LÀM THƯỚC ĐO

Với mục tiêu lấy hiệu quả phục vụ làm thước đo, Kho bạc Nhà nước vừa tăng tốc cải cách hành chính, vừa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Kỷ cương được siết chặt, quy trình được số hóa, qua đó Kho bạc Nhà nước đã bảo đảm xử lý thủ tục thông suốt, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo nền tảng cho Kho bạc số vào năm 2030.

### Giữ kỷ cương, không để gián đoạn dòng chảy ngân sách

Ngay từ đầu năm, Kho bạc Nhà nước đã ban hành và tổ chức triển khai đồng bộ các kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 8/1/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026. Các nhiệm vụ được phân công cụ thể đến từng đơn vị, gắn với tiến độ và trách nhiệm rõ ràng, qua đó hạn chế tình trạng chồng chéo, bị động trong tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, việc giải quyết thủ tục hành chính tại Kho bạc Nhà nước được thực hiện thống nhất theo các quy định mới tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Các quy trình nghiệp vụ được cập nhật kịp thời, bảo đảm việc xử lý hồ sơ không bị “đứt quãng”, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp chính sách.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, gắn với việc đẩy mạnh tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Nhờ đó, số lượng giao dịch trực tiếp được giảm bớt, thời gian xử lý hồ sơ được rút ngắn, tạo thuận lợi hơn cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

Song song với đó, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì và vận hành hiệu quả. Việc chuẩn hóa quy trình góp phần hạn chế sai sót, nâng cao tính thống nhất trong xử lý công việc trên toàn hệ thống.

Một điểm đáng chú ý là công tác công khai, minh bạch thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ hơn. Các thông tin về quy trình, thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết không chỉ được niêm yết tại trụ sở, mà còn được cập nhật đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của KBNN và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tiếp tục được duy trì thông suốt, bảo đảm mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đều được tiếp nhận, xử lý kịp thời theo quy định.

### **Bảo đảm vận hành thông suốt trong điều kiện áp lực cao**

Không chỉ triển khai các dự án mới, Kho bạc Nhà nước còn tập trung nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng hiện có để đáp ứng yêu cầu của các chính sách mới.

Hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã được nâng cấp phù hợp với các quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP và Nghị định số 254/2025/NĐ-CP. Việc cải tiến biểu mẫu, đẩy mạnh số hóa hồ sơ và tăng cường kết nối dữ liệu góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Đáng chú ý, việc chuyển đổi toàn bộ tài khoản dự toán sang cấu trúc mới gắn với mã địa bàn hành chính được thực hiện đồng bộ, kịp thời. Nhờ đó, các đơn vị sử dụng ngân sách không phải đăng ký lại tài khoản, đồng thời vẫn bảo đảm hoạt động thanh toán được thực hiện liên tục, thông suốt theo quy định.

Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước đã phối hợp với các đơn vị liên quan khảo sát hiện trạng, xây dựng phương án di chuyển Trung tâm dữ liệu, bảo đảm an toàn hệ thống và không làm gián đoạn hoạt động nghiệp vụ.

Công tác hỗ trợ người dùng tiếp tục được duy trì ổn định, với 100% yêu cầu hỗ trợ được tiếp nhận và xử lý kịp thời. Hoạt động giám sát các hệ thống ứng dụng quan trọng cũng được thực hiện thường xuyên, góp phần giữ vững an toàn, an ninh thông tin...

Những kết quả đạt được trong quý I/2026 cho thấy, khi kỷ cương được giữ vững, quy trình được chuẩn hóa và số hóa, thì chất lượng phục vụ cũng được cải thiện thực chất.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## TIN ĐỊA PHƯƠNG

# HÀ NỘI: TẠO BƯỚC CHUYỂN CĂN BẢN TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HƯỚNG TỚI PHỤC VỤ TỐT HƠN NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Vũ Đại Thắng vừa có buổi làm việc với Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ thời gian vừa qua và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2026.

Báo cáo tại buổi làm việc, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Phan Văn Phúc cho biết, sau hơn một năm vận hành, mô hình Trung tâm một cấp đã mang lại nhiều kết quả rõ nét, tạo bước chuyển căn bản trong cải cách hành chính, hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Theo đó, Trung tâm được thành lập trong bối cảnh Chính phủ đẩy mạnh đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại. Hà Nội là địa phương tiên phong triển khai mô hình Trung tâm một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, vận hành theo nguyên tắc “một cấp - không trung gian - lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”. Hiện Trung tâm đã hoàn thiện tổ chức với 12 chi nhánh và 131 điểm hỗ trợ dịch vụ công số trên toàn địa bàn, giảm từ 158 điểm trước đây, hướng tới còn 90 điểm vào năm 2030 nhằm tinh gọn, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Kết quả cho thấy những chuyển biến tích cực cả về chất lượng phục vụ và hiệu quả quản trị. Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tăng từ 90,43 điểm năm 2025 lên 95,65 điểm vào đầu tháng 4/2026; 100% xã, phường đạt mức đánh giá cao, phần lớn trên 95 điểm.

Đáng chú ý, việc tinh gọn nhân sự gắn với nâng cao năng suất đạt kết quả rõ rệt. Số lượng nhân sự thực hiện nhiệm vụ một cửa và kiểm soát thủ tục hành chính giảm hơn 65%, từ gần 3.000 người xuống còn hơn 1.000 người, trong khi năng suất xử lý hồ sơ tăng hơn 3 lần, đạt khoảng 366 hồ sơ/người/tháng trong quý I/2026.

Cùng với đó, Trung tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, vận hành ổn định hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống chuyên ngành. Các nền tảng như tổng đài, chatbot, callbot, công chức AI được triển khai đồng bộ, phục vụ hàng chục nghìn lượt người dân.

Nền tảng số iHanoi tiếp tục phát huy hiệu quả với gần 6 triệu tài khoản, hàng trăm triệu lượt truy cập, trở thành kênh tương tác quan trọng giữa chính quyền và người dân. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được thực hiện minh bạch, đa kênh, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan.

Trong giải quyết thủ tục hành chính, thành phố đã thực hiện ủy quyền đối với 636 thủ tục, giúp rút ngắn thời gian xử lý từ 3–5 ngày, tiết kiệm khoảng 571.925 giờ công và hơn 63 tỷ đồng chi phí xã hội.

Xu hướng chuyển dịch sang môi trường số diễn ra mạnh mẽ. Năm 2025, Trung tâm tiếp nhận hơn 3,57 triệu hồ sơ; quý I/2026 tiếp nhận hơn 831 nghìn hồ sơ, trong đó tỉ lệ trực tuyến đạt 63,41%. Tỉ lệ thanh toán trực tuyến đạt trên 84%, số hóa hồ sơ đạt hơn 94% vào tháng 3/2026.

Đặc biệt, tỉ lệ hồ sơ quá hạn giảm mạnh từ 44,63% xuống còn 11,67% trong 3 tháng; thời gian chờ tiếp nhận trực tiếp giảm khoảng 50%, còn trung bình 15 phút/hồ sơ. Các mô hình như dịch vụ công lưu động, tổ hành chính công xung kích, kiosk số hóa góp phần mở rộng phạm vi phục vụ, nhất là với nhóm yếu thế. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt gần 99%.

Bên cạnh kết quả đạt được, Trung tâm cũng thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại như tỉ lệ hồ sơ quá hạn vẫn còn; tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến chưa đạt kỳ vọng; một số hệ thống công nghệ thông tin chưa đồng bộ; phối hợp liên thông còn hạn chế.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũ Đại Thắng nhấn mạnh, việc lựa chọn Trung tâm là đơn vị đầu tiên để làm việc ngay đầu nhiệm kỳ 2026-2031 thể hiện quyết tâm của chính quyền Thành phố trong đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Đánh giá cao những kết quả Trung tâm đã đạt được, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũ Đại Thắng khẳng định Trung tâm là mô hình tiêu biểu thể hiện rõ tinh thần cải cách hành chính của Hà Nội thời gian qua. Trong bối cảnh vừa vận hành, vừa điều chỉnh theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Trung tâm đã có nhiều nỗ lực, nâng cao tỉ lệ giải quyết đúng hạn, giảm tình trạng hồ sơ chậm muộn và tăng cường kiểm soát tiến độ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũ Đại Thắng đề nghị, thời gian tới, Trung tâm tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, bám sát định hướng phân cấp, phân quyền và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp theo như Thông báo số 350-TB/TU ngày 02/4/2026 của Thành ủy. Đó là vận hành mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố theo nguyên tắc “một cấp - không trung gian - phục vụ người dân làm trung tâm”, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chuyển từ “làm thay” sang “hỗ trợ nâng cao”; tăng cường giám sát, tuyệt đối không để phát sinh tầng nấc trung gian; bảo đảm không phát sinh tiêu cực, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

## THÁI NGUYÊN: SỞ CÔNG THƯƠNG DẪN ĐẦU CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên vừa ban hành quyết định phê duyệt, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo đó, trong 13 sở, ban, ngành được đánh giá, Sở Công Thương đứng đầu Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 với 92,68 điểm. Nhóm xếp loại Xuất sắc gồm 5 đơn vị là: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

8 đơn vị còn lại xếp loại Tốt, gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Ở cấp xã, phường, trong 92 đơn vị được đánh giá có 21 địa phương xếp loại Xuất sắc, dẫn đầu là UBND phường Linh Sơn với 94,19 điểm; 21 địa phương xếp loại Tốt, 24 địa phương xếp loại Khá và 26 địa phương xếp loại Trung bình.

Đối với Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân, trong 15 sở, ban, ngành được đánh giá, Bảo hiểm xã hội tỉnh đứng đầu với 92,08%, tiếp đến là Sở Nội vụ đạt 91,54%, Sở Công Thương đạt 91,41%. Ở cấp xã, phường, Ủy ban nhân dân phường Bách Quang dẫn đầu với 91,74%.

Trên cơ sở kết quả công bố, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá toàn diện; nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế của năm 2025; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong năm 2026 và các năm tiếp theo, bảo đảm thực chất, khách quan, gắn với kết quả đầu ra.

Nguồn: baothainguyen.vn

## QUẢNG NINH: XỬ LÝ 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Với phương châm lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo, tỉnh Quảng Ninh đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và người dân.

Sau 9 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (từ 01/7/2025), tỉnh Quảng Ninh đã đạt được những kết quả toàn diện trong công tác chuyển đổi số.

Đáng chú ý, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được triển khai thống nhất, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường điện tử.

Với phương châm lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo, tỉnh đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và người dân.

Đến nay, quy trình giải quyết thủ tục hành chính ngày càng minh bạch, giảm thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ. Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh bao gồm: quản lý văn bản, cổng thông tin điện tử và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính hoạt động ổn định, thống nhất và liên thông hoàn toàn giữa hai cấp chính quyền.

Cùng với việc 100% thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường điện tử, Quảng Ninh đã hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho 100% các thủ tục hành chính hiện có. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính dưới dạng điện tử có ký số đạt trên 80%.

Để đạt được những con số ấn tượng trên, tỉnh đã tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng viễn thông và internet. Nhờ đó, độ phủ sóng 5G đạt 94% dân số; 100% cơ quan, đơn vị triển khai mạng LAN (hệ thống kết nối máy tính trong quy mô nhỏ) và duy trì mạng WAN (hệ thống kết nối máy tính trên phạm vi, quy mô lớn từ quốc gia đến toàn cầu) chuyên dùng phục vụ hệ thống chính quyền điện tử; 30% người dùng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định tốc độ trên 1Gbps; 100% người dân trưởng thành đủ điều kiện đã được cấp tài khoản định danh điện tử.

Đặc biệt, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh đã phát huy vai trò tổng hợp, phân tích dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo điều hành dựa trên các dữ liệu thực tế.

Trong quý I/2026, tỉnh tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” tại các địa phương, sở, ngành nhằm phổ cập kỹ năng số cho cán bộ và nhân dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện quyết liệt với các lớp thực hành công nghệ thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Địa phương đã thí điểm ứng dụng AI tại 118 cơ sở giáo dục, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Đồng thời, 100% người lao động ngoài khu vực nhà nước cũng được tiếp cận các kỹ năng số cơ bản.

Việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” và sự hưởng ứng tích cực của người dân đang tạo động lực quan trọng để Quảng Ninh bứt phá, hướng tới nền hành chính công khai, hiện đại và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## NINH BÌNH: ĐỘT PHÁ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Tỉnh Ninh Bình đang đẩy mạnh chuyển đổi số tại các xã, phường, theo tinh thần Nghị quyết 57/NQ-CP nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và cải cách thủ tục hành chính. Chuyển đổi số không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền cơ sở mà còn tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, hướng tới xây dựng xã hội thông minh, hiện đại.

### Từ nghị quyết đến hành động thực tiễn

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lai Thành chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Thời điểm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai đã kéo theo sự gia tăng rõ rệt về số lượng thủ tục hành chính chuyển về cấp xã.

Trung bình Trung tâm tiếp nhận và giải quyết khoảng 60 - 80 hồ sơ hành chính/ngày. Nếu vẫn xử lý theo cách làm thủ công truyền thống, việc xếp hàng chờ đợi, thiếu thông tin, sai sót khi kê khai, thậm chí phải đi lại bổ sung giấy tờ rất dễ xảy ra, từ đó tạo tâm lý ngại tiếp cận dịch vụ công và làm giảm niềm tin đối với bộ máy hành chính ở cơ sở.

Chị Phan Thị Nhân, cán bộ phụ trách lĩnh vực Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lai Thành cho biết, các khâu được công nghệ hỗ trợ hiệu quả nhất là tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, tra cứu thông tin. Nhờ đó, nhiều thao tác thủ công được cắt giảm để cán bộ có thêm thời gian để hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy trình, tránh sai sót và giảm việc phải bổ sung hồ sơ nhiều lần.

Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của xã Lai Thành năm 2025 đạt 94,04 điểm đã cho thấy cải cách không chỉ dừng ở khẩu hiệu mà đã được lượng hóa bằng kết quả cụ thể, để chính quyền nhìn thấy điểm mạnh, điểm yếu, còn người dân nhìn thấy sự thay đổi thực chất trong chất lượng giải quyết công việc.

Ông Nguyễn Văn Bắc, Phó giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lai Thành cho biết, ứng dụng công nghệ số đã tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách thủ tục hành chính ở cơ sở. Hồ sơ được số hóa, lưu trữ tập trung, dễ dàng tra cứu, hạn chế sai sót. Người dân có thể thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiết kiệm thời gian, chi phí, thuận tiện theo dõi tiến độ và nhận kết quả, đồng thời giảm yêu cầu cung cấp nhiều loại giấy tờ nhờ việc tích hợp dữ liệu dân cư.

Xã Khánh Hội xác định ứng dụng công nghệ số không phải là lựa chọn mang tính phong trào mà là giải pháp căn cơ để giảm tải áp lực, chuẩn hóa quy trình và nâng cao hiệu quả giải quyết công việc. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, bố trí hệ thống lấy số thứ tự tự động, sử dụng chữ ký số, lưu trữ hồ sơ điện tử. Đồng thời, Khánh Hội xây dựng mã QR danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã để người dân chủ động đọc, tra cứu, ghi nhớ và chuẩn bị hồ sơ trước khi đến giao dịch.

Anh Lê Quang Huy, cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Khánh Hội cho biết, việc số hóa các thủ tục hành chính, công khai quy trình, thời hạn và mức phí đã giúp giao dịch trở nên minh bạch hơn khi người dân có thể dễ dàng kiểm tra, giám sát các thủ tục. Chuyển đổi số không chỉ giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ mà còn góp phần nâng cao kỷ luật hành chính, hạn chế nhầm lẫn, tạo sự rõ ràng trong hướng dẫn và thực thi thủ tục.

Thời gian tới, xã Khánh Hội tiếp tục nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ thông minh phù hợp điều kiện thực tế, để sử dụng nhằm hỗ trợ cán bộ trong việc hướng dẫn thủ tục, giúp phục vụ người dân nhanh hơn, giảm sai sót, hạn chế trễ hẹn và nâng cao trải nghiệm khi thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

### **Hướng tới Chính quyền số**

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, tỉnh Ninh Bình đã tăng cường công tác quán triệt, nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, lan tỏa trong toàn xã hội về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số quốc gia. Công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng số, chính quyền số, phát triển xã hội số, công dân số, phát triển dữ liệu số được tích cực triển khai. Việc ứng dụng chuyển đổi số phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp được thúc đẩy mạnh mẽ.

Đến nay, 100% xã, phường của tỉnh đã “phủ xanh” 16/16 tiêu chí về thúc đẩy chuyển đổi số Giai đoạn 1 trên hệ thống theo dõi giám sát thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo nền tảng vững chắc để bứt phá trong giai đoạn 2026 - 2030.

Cấp tỉnh đã đạt trạng thái “Xanh” (Hoàn thành xuất sắc) trên bản đồ giám sát về phát triển khoa học, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; cải thiện đáng kể về thứ hạng và điểm số đối với Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương, xếp thứ 14/34 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Chất lượng công tác giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 98,1%.

Ông Tạ Quang Phương, Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình nhấn mạnh, chuyển đổi số không chỉ là đưa quy trình hành chính lên môi trường mạng mà là quá trình thay đổi toàn diện phương thức lãnh đạo, điều hành, hướng tới xây dựng chính quyền minh bạch, dữ liệu hóa.

Thời gian qua, Sở đã phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, đặc biệt ở cấp xã khai thác hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời thường xuyên theo dõi, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai. Những kết quả từ cải cách hành chính và chuyển đổi số ở cơ sở tại Ninh Bình đang góp phần biến chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW thành hiện thực.

Ngay từ cơ sở, chuyển đổi số đang trở thành động lực mạnh mẽ, giúp Ninh Bình xây dựng chính quyền hiện đại, nâng cao hiệu quả phục vụ và mang lại trải nghiệm ngày càng thuận tiện, minh bạch cho người dân.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## THANH HÓA: TÁI SỬ DỤNG DỮ LIỆU - LỢI ÍCH “KÉP” TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thiệu Toán, chúng tôi ghi nhận không khí làm việc nhanh gọn, trật tự. Người dân đến làm thủ tục không còn mang theo nhiều giấy tờ như trước, thay vào đó chỉ cần căn cước công dân để cán bộ tra cứu thông tin trên hệ thống.

Anh Nguyễn Duy Tú, xã Thiệu Trung cùng chị Lê Thị Linh, xã Thiệu Toán đến đăng ký kết hôn. Nếu như trước đây, để hoàn tất thủ tục, người dân phải chuẩn bị nhiều loại giấy tờ, đi lại bổ sung trong vài ngày, thì nay toàn bộ quy trình được rút ngắn chỉ còn vài giờ.

Sự thay đổi này đến từ việc dữ liệu dân cư, hộ tịch được số hóa, kết nối và đặc biệt là được tái sử dụng trong các lần giải quyết thủ tục tiếp theo. Cán bộ không còn phải yêu cầu

người dân kê khai lại những thông tin đã có, mà chủ động tra cứu, đối chiếu và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử.

Anh Lê Văn Hùng, cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thiệu Toán cho biết: “Trước đây, nhiều thông tin người dân phải kê khai lại, dễ sai sót. Bây giờ có dữ liệu điện tử rồi, cán bộ chỉ cần tra cứu trên hệ thống để đối chiếu và xử lý. Làm nhanh hơn mà cũng đỡ áp lực cho cả hai bên”. Thực tế tại cơ sở cho thấy, khi dữ liệu được “làm sạch” và sử dụng lại hiệu quả, quy trình xử lý thủ tục hành chính không chỉ nhanh hơn mà còn hạn chế sai sót, giảm áp lực cho cả người dân và cán bộ.

### **Khai thác dữ liệu hiệu quả, nâng chất lượng phục vụ**

Không chỉ riêng Thiệu Toán, việc tái sử dụng dữ liệu đang được triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh. Dữ liệu sau khi số hóa không còn dừng lại ở lưu trữ, mà được kết nối, chia sẻ và khai thác trong nhiều lĩnh vực.

Đến nay, Thanh Hóa đã cung cấp 2.237 TTHC, trong đó 890 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.232 dịch vụ công trực tuyến một phần, 115 dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến; 100% dịch vụ đủ điều kiện đã được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hiệu quả không chỉ thể hiện ở số lượng, mà còn ở chất lượng xử lý. Từ ngày 15/12/2025 đến 14/3/2026, toàn tỉnh đã tiếp nhận hơn 265.000 hồ sơ, giải quyết đạt trên 96%, trong đó phần lớn hồ sơ được xử lý trước và đúng hạn. Đáng chú ý, tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 98,42%, tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 98,41%.

Đặc biệt, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 93,87% - mức cao nhất cả nước, cho thấy dữ liệu không còn “nằm yên” trong hệ thống mà đã trở thành công cụ trực tiếp phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ở cấp cơ sở, hiệu quả này được cảm nhận rõ qua từng giao dịch hằng ngày. Bà Lê Thị Chinh, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Định Tân cho biết: “Những trường hợp đã làm thủ tục rồi, lần sau quay lại thì gần như không phải khai lại từ đầu. Dữ liệu đã có sẵn trên hệ thống, cán bộ chỉ cần kiểm tra lại là xử lý được luôn, rất thuận tiện cho người dân”.

Song song với dữ liệu dân cư, tỉnh cũng đang đẩy mạnh xây dựng và kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trong đó, lĩnh vực đất đai đã đồng bộ hơn 1,1 triệu thửa, đạt gần 76%; dữ liệu bảo hiểm xã hội được xác thực với cơ sở dữ liệu dân cư đạt gần 100%. Việc làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu ở các lĩnh vực hộ tịch, lý lịch tư pháp, an sinh xã hội... tiếp tục được triển khai, tạo nền tảng cho việc tái sử dụng dữ liệu hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc khai thác dữ liệu giữa các hệ thống chưa thực sự đồng đều. Ở một số địa phương, tiến độ số hóa còn chậm, dữ liệu chưa được chuẩn hóa đầy đủ, ảnh hưởng đến khả năng kết nối và sử dụng. Ông Nguyễn Văn Hạnh, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lưu Vệ cho biết: “Muốn khai thác dữ liệu ổn định thì hạ tầng phải đảm bảo. Địa phương đang phối hợp với đơn vị viễn thông để giữ đường truyền thông suốt, có sự cố thì xử lý ngay, tránh ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục cho người dân”.

Trước yêu cầu thực tiễn, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 4504 ngày 16/3/2026, yêu cầu các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và đặc biệt là tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đặt mục tiêu trong năm 2026: 100% thủ tục hành chính nội bộ được xử lý trên môi trường điện tử; 100% thông tin của doanh nghiệp chỉ cung cấp một lần; 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Đây không chỉ là đích đến về kỹ thuật, mà là yêu cầu để dữ liệu được khai thác và tái sử dụng hiệu quả trong toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Khi mỗi thông tin chỉ khai một lần nhưng được sử dụng nhiều lần, dữ liệu sẽ không còn “nằm yên” trong hệ thống, mà thực sự trở thành động lực thúc đẩy cải cách hành chính. Và khi đó, hiệu quả cải cách không chỉ được đo bằng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, mà bằng sự thuận tiện, hài lòng của người dân - nhanh hơn, gọn hơn và thực chất hơn.

Nguồn: baothanhhoa.vn

## QUẢNG TRỊ: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Trong thực hiện cải cách hành chính những thay đổi nhỏ, thiết thực trong cách phục vụ người dân là yếu tố tạo nên sự chuyển biến rõ rệt. Tại xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị những đổi mới ấy góp phần xây dựng hình ảnh một chính quyền gần dân, sát dân và vì Nhân dân phục vụ.

### Từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ

Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Cửa Việt, không khí làm việc diễn ra khẩn trương, người dân đến làm thủ tục hành chính được hướng dẫn tận tình. Các bảng niêm yết thủ tục hành chính được bố trí khoa học, rõ ràng, chỉ cần quét mã QR, người dân có thể tra cứu thông tin một cách nhanh chóng.

Ông Trần Việt Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Cửa Việt chia sẻ, mục tiêu lớn nhất của địa phương là lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công việc. Trước đây, người dân đi làm thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn, phải đi lại nhiều lần. Bây giờ, chúng tôi tập trung đơn giản hóa quy trình, nâng cao trách nhiệm của cán bộ để phục vụ tốt hơn.

Ủy ban nhân dân xã Nam Cửa Việt đã ban hành kế hoạch về xây dựng và thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện”; quyết định về thành lập ban chỉ đạo thực hiện mô hình và hướng dẫn về tuyên truyền, danh mục mẫu biểu, phiếu khảo sát, bộ tiêu chí và thang điểm đạt chuẩn mô hình “chính quyền thân thiện” xã Nam Cửa Việt...

Kết quả bước đầu đã đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã sang phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục. Phong cách của đội ngũ cán bộ, công chức đã từng bước chuyển dần sang trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân

và có trách nhiệm với dân; nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin và phương châm “Chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”, hướng đến sự hài lòng của người dân. Những con số cũng cho thấy sự chuyển biến rõ rệt, năm 2025, tỉ lệ giải quyết thủ tục hành chính trước hạn đạt 98,4%; riêng quý I/2026 đạt 99,9%.

Có mặt từ sớm tại Ủy ban nhân dân xã để làm thủ tục hành chính, anh Đặng Văn Điệp (thôn Phú Hội) cho biết, việc áp dụng công nghệ đã giúp anh tiết kiệm đáng kể thời gian làm thủ tục hành chính so với trước đây. Không riêng anh Điệp, nhiều người dân tại địa phương cũng cảm nhận rõ sự thay đổi này. Quy trình xử lý hồ sơ được chuẩn hóa, minh bạch; cán bộ hướng dẫn cụ thể ngay từ đầu nên hạn chế việc bổ sung hồ sơ nhiều lần.

### **Tạo thêm niềm tin của người dân đối với chính quyền**

Một trong những điểm nổi bật trong cải cách hành chính tại xã Nam Cửa Việt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Nhiều thủ tục đã được thực hiện trực tuyến, giúp người dân có thể nộp hồ sơ ngay tại nhà và có thể theo dõi tiến độ xử lý, nhận kết quả qua điện thoại.

Ông Trần Khương Bảo, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Cửa Việt cho biết: “Chúng tôi tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giảm thời gian, chi phí đi lại và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính”.

Không chỉ chờ người dân đến, cán bộ xã Nam Cửa Việt còn chủ động đến với người dân. Với những hộ khó khăn trong việc đi lại, cán bộ xã đã trực tiếp đến tận nhà để hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ. Đặc biệt, trong triển khai định danh điện tử, lực lượng đoàn viên, thanh niên phối hợp với công an địa phương đã “cầm tay chỉ việc” cho người dân. Những hình ảnh cán bộ đến từng hộ dân, kiên nhẫn hướng dẫn từng thao tác nhỏ đã tạo nên sự gần gũi, thân thiện.

Trong bối cảnh xây dựng nền hành chính phục vụ, mô hình “chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” đang trở thành hướng đi tất yếu. Tại xã Nam Cửa Việt, mô hình này không chỉ dừng lại ở chủ trương, mà đã được cụ thể hóa bằng hành động cụ thể, đó là từ việc nâng cao trách nhiệm cán bộ, cải tiến quy trình xử lý hồ sơ, tăng cường đối thoại hỗ trợ tối đa cho người dân một cách chủ động. Những kết quả bước đầu đã tạo được sự đồng thuận, lan tỏa niềm tin trong Nhân dân.

Dù vẫn còn những khó khăn, nhưng với tinh thần chủ động, linh hoạt, xã Nam Cửa Việt đang từng bước hoàn thiện để nâng cao chất lượng phục vụ. Cải cách hành chính không chỉ giúp người dân thuận tiện hơn trong giải quyết thủ tục, mà còn tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Từ những đổi mới cụ thể, thiết thực, xã Nam Cửa Việt đang dần xây dựng hình ảnh một chính quyền: Thân thiện, gần dân, vì dân phục vụ. Và chính từ những thay đổi nhỏ bé ấy, niềm tin của người dân đang được vun đắp mỗi ngày.

*Nguồn: baoquangtri.vn*

## ĐÀ NẴNG: “CÁNH TAY NÓI DÀI” TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở CƠ SỞ

Thời gian qua, tại nhiều địa phương của thành phố Đà Nẵng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở dần khẳng định vai trò hỗ trợ trực tiếp người dân trong thực hiện thủ tục hành chính, nhất là địa bàn còn hạn chế về điều kiện tiếp cận công nghệ.

### Trực tiếp giúp đỡ người dân về thủ tục hành chính

Tại Công an xã Thanh Mỹ trong một ngày làm việc bình thường, lượng người dân đến thực hiện các thủ tục hành chính khá đông, từ xác nhận cư trú, đăng ký phương tiện đến cấp căn cước công dân. Dù vậy, không khí tại khu vực tiếp dân vẫn diễn ra trật tự, từng khâu được phân luồng rõ ràng, hướng dẫn cụ thể ngay từ khi bước vào.

Bên cạnh cán bộ công an trực tiếp giải quyết hồ sơ, lực lượng an ninh cơ sở được bố trí tại vị trí đầu vào, chủ động tiếp cận, hỗ trợ người dân hoàn thiện thông tin, thao tác trên thiết bị điện tử và hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nhờ đó, nhiều thủ tục được thực hiện nhanh hơn, giảm thời gian chờ đợi, đặc biệt với những người lớn tuổi hoặc chưa quen với công nghệ.

Bà Nguyễn Thanh Thảo (thôn Thanh Mỹ 2, xã Thanh Mỹ) chia sẻ: “Tôi đến làm thủ tục xác nhận nơi cư trú nhưng không rành sử dụng điện thoại. Các cán bộ công an ở đây hướng dẫn rất nhiệt tình, từ việc đăng nhập đến điền thông tin, nên làm xong khá nhanh. Tôi thấy yên tâm vì có người hỗ trợ ngay từ đầu”.

Để có được sự chủ động này, lực lượng an ninh cơ sở được tập huấn bài bản về kỹ năng sử dụng công nghệ và quy trình xử lý hồ sơ. Anh Bơ Nướch Chàng, thành viên tổ an ninh cơ sở thôn Đồng Râm, xã Thanh Mỹ cho biết, bản thân được tham gia các lớp hướng dẫn về Cổng dịch vụ công Bộ Công an, từ đó trực tiếp tham gia vào nhiều khâu trong triển khai Đề án 06 tại địa phương.

“Giai đoạn đầu, chúng tôi tham gia thu thập dữ liệu dân cư với hàng nghìn phiếu thông tin, sau đó tiếp tục hỗ trợ nhập liệu, làm sạch dữ liệu để đảm bảo thông tin chính xác. Khi triển khai định danh điện tử, chúng tôi tham gia hơn 30 buổi lưu động, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản. Đến nay, mỗi tuần đều có lịch trực tiếp tại Công an xã để hướng dẫn người dân làm thủ tục hành chính, nhất là những trường hợp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, anh Bơ Nướch Chàng nói.

Tại xã Duy Nghĩa, lực lượng an ninh cơ sở cũng tham gia sâu vào công tác hỗ trợ người dân ngay tại thôn, tổ dân phố. Anh Hồ Đắc Vũ, thành viên tổ an ninh cơ sở thôn Thi Thại, xã Duy Nghĩa, trực tiếp vận hành điểm hỗ trợ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tại địa bàn, giúp người dân, đặc biệt là người cao tuổi, hoàn thiện thủ tục mà không cần phải di chuyển nhiều lần.

### Nâng cao hiệu quả phục vụ

Trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, nhiều nhiệm vụ mới được giao về cấp xã, trong đó có các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến đời sống người dân, tạo

áp lực không nhỏ đối với lực lượng công an cơ sở. Trước yêu cầu đó, việc phát huy vai trò của lực lượng an ninh cơ sở được xem là giải pháp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Trung tá Nguyễn Xuân Bằng, Trưởng Công an xã Thạnh Mỹ cho biết, sau khi tiếp nhận thêm nhiều nhiệm vụ mới, đặc biệt là các thủ tục liên quan căn cước công dân, định danh điện tử, đăng ký phương tiện, cấp đổi giấy phép lái xe, khối lượng công việc tại bộ phận tiếp dân tăng lên rõ rệt. Trong khi đó, biên chế cán bộ còn hạn chế, nên việc huy động lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tham gia hỗ trợ là rất cần thiết.

“Việc thành lập tổ giúp việc với sự tham gia tự nguyện của các thành viên an ninh cơ sở tạo thêm nguồn lực trực tiếp hỗ trợ người dân. Từ tháng 7/2025 đến nay, tổ tham gia hướng dẫn, hỗ trợ hàng nghìn lượt hồ sơ thuộc nhiều lĩnh vực, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân”, Trung tá Nguyễn Xuân Bằng cho biết thêm.

Trong khi đó, xã Duy Nghĩa chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho lực lượng an ninh cơ sở ngay từ đầu về lĩnh vực chuyển đổi số.

Thiếu tá Nguyễn Văn Long, Trưởng Công an xã Duy Nghĩa cho biết, đơn vị xác định lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở là “cánh tay nối dài” trong cải cách hành chính. Vì vậy, công tác đào tạo kỹ năng sử dụng dịch vụ công, hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ trực tuyến được duy trì thường xuyên, với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu để có thể áp dụng ngay vào thực tế.

Tại bộ phận tiếp dân, lực lượng an ninh cơ sở đã tiếp cận ban đầu, thực hiện phân loại thủ tục, hướng dẫn người dân thao tác trên ứng dụng VNeID, góp phần rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Qua đó, Công an xã cũng nắm bắt sát hơn nhu cầu, vướng mắc của người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Không chỉ nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, việc phát huy vai trò lực lượng an ninh cơ sở còn góp phần tăng cường mối liên hệ giữa chính quyền và nhân dân; đồng thời kịp thời nắm bắt tình hình địa bàn, phản ánh các vấn đề phát sinh, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

“Đưa lực lượng an ninh cơ sở trong hỗ trợ thủ tục hành chính là hướng đi phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Khi mỗi người dân được hỗ trợ kịp thời, niềm tin đối với bộ máy chính quyền được củng cố, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số đi vào thực chất”, Thiếu tá Nguyễn Văn Long chia sẻ.

*Nguồn: baodanang.vn*

## KHÁNH HÒA: CHẬM NHẤT ĐẾN THÁNG 11/2026 HOÀN THÀNH VIỆC CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ CÁC PHÒNG CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa ban hành Kế hoạch về chuyển đổi, giải thể các phòng công chứng trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu kế hoạch nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng của Đảng và Nhà nước; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay; tiết kiệm ngân sách, biên chế nhà nước; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, góp phần nâng cao nghiệp vụ, chất lượng phục vụ người dân của các tổ chức hành nghề công chứng, tạo điều kiện để người dân sử dụng dịch vụ công chứng một cách thuận tiện.

Theo kế hoạch, Sở Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Hội Công chứng viên tỉnh tiến hành các thủ tục để chuyển đổi, giải thể các phòng công chứng với lộ trình được quy định rất cụ thể, nhằm đảm bảo chậm nhất đến tháng 11/2026 sẽ hoàn thành việc chuyển đổi, giải thể các phòng công chứng trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, trong tháng 4, Sở Tư pháp rà soát, đánh giá các phòng công chứng thuộc trường hợp chuyển đổi, giải thể gồm: rà soát, thống kê về trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; thực trạng tổ chức bộ máy, nhân sự; kết quả tổ chức, hoạt động trong 3 năm gần nhất của phòng công chứng (bao gồm số tiền nộp ngân sách và nộp thuế; số lượng việc công chứng, chứng thực; các kết quả hoạt động khác).

Trong tháng 4 và tháng 5, Sở Tư pháp chủ trì xây dựng Đề án thực hiện chuyển đổi các phòng công chứng thành văn phòng công chứng hoặc Đề án thực hiện giải thể các phòng công chứng trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong tháng 6 và tháng 7, thực hiện việc chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng (đối với phòng công chứng có đủ điều kiện); tổ chức đấu giá quyền nhận chuyển đổi phòng công chứng trong tháng 7 và tháng 8. Tiếp đến, thực hiện việc giải thể phòng công chứng thuộc trường hợp chuyển đổi thành văn phòng công chứng theo quy định của Luật Công chứng mà không chuyển đổi được.

Kế hoạch nêu rõ, chậm nhất trong tháng 9 hoàn thành việc chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng; hoàn thành việc giải thể phòng công chứng chậm nhất tháng 11/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của phòng công chứng; lựa chọn phương thức chuyển đổi, dự kiến các phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với công chứng viên, viên chức, người lao động khi thực hiện chuyển đổi, giải thể phòng công chứng; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Hội Công chứng viên tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án chuyển đổi, giải thể phòng công chứng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; thực hiện việc chuyển đổi, giải thể phòng công chứng theo đề án được phê duyệt...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 35 tổ chức hành nghề công chứng, gồm 2 phòng công chứng và 33 văn phòng công chứng với 78 công chứng viên. Năm 2025, các tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện công chứng tổng số 193.540 trường hợp; tổng thù lao công chứng gần 10,3 tỷ đồng; tổng phí công chứng hơn 81 tỷ đồng; tổng số tiền nộp vào ngân sách hơn 6 tỷ đồng.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

## LÂM ĐỒNG: PHƯỜNG PHAN THIẾT RA MẮT ROBOT HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 08/4/2026, Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết (tỉnh Lâm Đồng) phối hợp với Tập đoàn MISA tổ chức ra mắt hệ thống robot tích hợp trí tuệ nhân tạo (robot MISA) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

Ông Trần Nguyên Lộc, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết nhấn mạnh, việc đưa vào vận hành robot MISA hỗ trợ đông đảo người dân, doanh nghiệp trong việc tra cứu thông tin, hướng dẫn thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác; giảm thời gian chờ đợi và hạn chế việc đi lại nhiều lần.

Robot kết nối, tích hợp dữ liệu với các hệ thống dịch vụ công, tăng tính minh bạch, hạn chế sai sót trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Ngay sau buổi ra mắt giới thiệu, robot MISA được bố trí tại bộ phận “một cửa” có khả năng tiếp đón, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính, góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, chuyên nghiệp và hiện đại.

Thời gian tới, phường Phan Thiết chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, viên chức và người dân; từng bước thúc đẩy phát triển xã hội số.

Tại lễ ra mắt, đại diện lãnh đạo Tập đoàn MISA đã giới thiệu hệ thống AI tư vấn thủ tục hành chính và robot MISA tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. Hệ thống hỗ trợ người dân nhanh chóng, chính xác, góp phần giảm tải công việc cho viên chức tại trung tâm hành chính công.

Hệ thống tích hợp nhiều công nghệ AI tiên tiến, bao gồm các trợ lý AI hỗ trợ xử lý văn bản cho cán bộ, công chức; bộ công cụ tối ưu cho từng nhiệm vụ; khả năng huấn luyện trợ lý AI theo nhu cầu chuyên biệt; tự động tối ưu câu lệnh.

Đối với robot MISA, thiết bị có thể tiếp nhận câu hỏi bằng giọng nói và phản hồi trực tiếp, hỗ trợ người dân tra cứu thông tin liên quan đến thủ tục hành chính.

Việc ra mắt robot MISA tại phường Phan Thiết là hành trình đưa trí tuệ nhân tạo vào cải cách hành chính một cách thiết thực. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực hành chính công không chỉ nâng cao hiệu quả xử lý công việc mà còn cải thiện trải nghiệm của người dân khi tiếp cận dịch vụ công.

Ngày sau buổi lễ ra mắt robot MISA, nhiều người dân cũng đã tham quan, tương tác với robot trong hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, hộ tịch, hộ khẩu...

*Nguồn: baolamdong.vn*

## ĐỒNG NAI: QUÝ I/2026, TỶ LỆ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐÚNG HẠN ĐẠT GẦN 100%

Theo báo cáo công tác cải cách hành chính quý I/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn trên địa bàn tỉnh duy trì ở mức rất cao.

Cụ thể, khối sở, ban, ngành đạt 99,84%, cấp xã đạt 99,40%. Kết quả này cho thấy hiệu quả rõ rệt của việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,93%, cho thấy dịch vụ công trực tuyến đã thực sự đi vào cuộc sống, ngày càng thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại nhiều kết quả tích cực. Tỉnh đã công bố 843 thủ tục hành chính; đồng thời hoàn thành rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 100% thủ tục hành chính nội bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả tích cực, với tỷ lệ số hóa đạt 98,97% và tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu đạt 65,55%, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Ở lĩnh vực tổ chức bộ máy, tỉnh tiếp tục sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. 100% cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập đã hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức. Bộ máy sau sắp xếp cơ bản ổn định; công tác quản lý biên chế được thực hiện chặt chẽ. Đồng thời, tỉnh đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền hơn 200 thủ tục hành chính cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, góp phần rút ngắn quy trình, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

Cải cách chế độ công vụ, công chức tiếp tục được quan tâm. Trong quý I/2026, tỉnh đã tiếp nhận 204 công chức, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính với 6 cuộc kiểm tra trách nhiệm công vụ, qua đó nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ trong toàn hệ thống...

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

## TÂY NINH: SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀ THƯỚC ĐO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh vừa ban hành Quyết định về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo kế hoạch, mục tiêu xuyên suốt là tiếp tục thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đồng thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong giai đoạn 2021 - 2025, nhất là trong bối cảnh thực hiện sáp nhập địa giới hành chính giữa Tây Ninh và Long An trước đây.

Giai đoạn 2026 - 2027, tỉnh Tây Ninh đặt ra nhiều chỉ tiêu cụ thể, nổi bật là hoàn thành sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế bảo đảm bộ máy chính quyền từ tỉnh đến xã hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế và doanh nghiệp nhà nước.

Đáng chú ý, 100% nền tảng số dùng chung phục vụ chính quyền số được hoàn thành và đưa vào sử dụng, đồng thời 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Bên cạnh đó, tỉnh phấn đấu tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%, và 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Giai đoạn 2028 - 2030, Tây Ninh hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp với hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch; đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tỉnh đặt mục tiêu mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, riêng các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

Ngoài ra, nhiều chỉ tiêu quan trọng về chuyển đổi số cũng được xác định như: Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số đạt 90%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 80% và 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

Đặc biệt, tỉnh phấn đấu đạt cấp độ 4 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GRDP.

Để thực hiện các mục tiêu trên, kế hoạch đề ra 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trong đó, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm giấy tờ không cần thiết, đẩy mạnh giải quyết thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính và tăng cường ứng dụng dữ liệu số.

Kế hoạch cũng nhấn mạnh yêu cầu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng. Trách nhiệm người đứng đầu được

gắn chặt với kết quả cải cách hành chính, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, bổ nhiệm cán bộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ làm cơ quan thường trực, chủ trì theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; đồng thời phối hợp với các sở, ngành liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm triển khai kế hoạch đồng bộ, hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

# PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của thanh niên đối với công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Người khẳng định “Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”. Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, thanh niên càng cần khẳng định vai trò tiên phong trong sự nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ, kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát huy tinh thần cách mạng và vượt qua những thách thức mới của thời đại.

## Thanh niên cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò đặc biệt của thanh niên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và kiến thiết đất nước. Người xem thanh niên là biểu tượng của sức sống, tương lai của dân tộc và là lực lượng xung kích của cách mạng; lực lượng có khả năng biến thách thức thành cơ hội, biến khó khăn thành động lực phát triển. Trong thư gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc vào tháng 01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”<sup>(1)</sup>. Với hình ảnh giàu ý nghĩa, Người ví tuổi trẻ như mùa xuân - mùa của sự khởi đầu, sinh sôi, phát triển và hy vọng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thanh niên không chỉ là lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng, mà còn là chủ thể kiến tạo tương lai. Họ mang trong mình tinh thần nhiệt huyết, ý chí vươn lên, khát vọng cống hiến và trách nhiệm với tương lai dân tộc. Mỗi thanh niên có sứ mệnh góp phần xây dựng một xã hội tiến bộ và nhân văn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định, giáo dục chủ nghĩa cách mạng là chìa khóa để giải phóng tư tưởng của nhân dân và vượt qua ách áp bức của chủ nghĩa thực dân. Câu nói bất hủ: “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”<sup>(2)</sup> là lời hiệu triệu mạnh mẽ cho chiến lược đầu tư vào con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. Theo Người, giáo dục không chỉ là truyền đạt tri thức, mà còn phải nuôi dưỡng những giá trị nền tảng như sự hy sinh, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm với cộng đồng.

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xóa nạn mù chữ và mở rộng hệ thống giáo dục. Các trường học, nhà văn hóa và tổ chức thanh thiếu niên trở thành trung tâm lan tỏa tri thức và truyền lửa cách mạng. Những giải pháp toàn diện này nhằm mục tiêu hình thành thế hệ thanh niên đủ bản lĩnh kế tục sự nghiệp đấu tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội của dân tộc. Tư tưởng đó định hướng cho nền giáo dục vì lợi ích cộng đồng và tiếp tục định hình cho công cuộc cải cách giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, giáo dục

không phải là đích đến, mà là công cụ để chuyển hóa xã hội. Giáo dục phải là cầu nối của ý thức công dân và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên không chỉ dừng lại ở việc giáo dục tri thức, mà còn hàm chứa chiều sâu đạo đức, nhân văn và tinh thần cộng đồng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, sức mạnh thực sự của mỗi người, của một dân tộc không chỉ nằm ở trí tuệ hay tài nguyên, mà còn ở bản lĩnh vượt qua cám dỗ của chủ nghĩa cá nhân, có tinh thần vị tha, đoàn kết và lối sống giản dị. Người đề cao tinh thần hy sinh vì sự nghiệp chung của dân tộc, coi độc lập và tự do là giá trị thiêng liêng, đòi hỏi sự dấn thân của mỗi người. Người khuyến khích thanh niên: “Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể”<sup>(3)</sup>. Người khẳng định: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”<sup>(4)</sup>. Câu nói ấy không chỉ là lời hiệu triệu trong chiến tranh, mà còn là kim chỉ nam về giáo dục đạo đức và ý thức công dân cho thanh niên Việt Nam hôm nay.

### **Sự tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh trong quan điểm của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về thanh niên**

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là người kế thừa trung thành và phát triển sâu sắc di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm nhấn mạnh vai trò của giáo dục chính trị - tư tưởng cho thế hệ trẻ trong công cuộc đổi mới đất nước. Đồng chí đã tiếp nối quan điểm giáo dục cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc khuyến khích thanh niên phát triển tư duy phản biện và tầm nhìn chiến lược để ứng phó với những thách thức của thời đại. Với cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tương lai của Việt Nam phụ thuộc vào khả năng của thế hệ trẻ trong việc tiếp thu và thực hành các giá trị của chủ nghĩa xã hội một cách chủ động, kiên định. Đồng chí nhấn mạnh: “*Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội*”<sup>(5)</sup>. Theo đó, việc học tập suốt đời, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn là điều kiện cần thiết để thanh niên trở thành chủ thể tích cực trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Một thông điệp nhất quán và thường xuyên được nhấn mạnh trong các phát biểu của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là tinh thần hy sinh vì Tổ quốc và nhân dân. Đồng chí không chỉ tri ân sâu sắc sự hy sinh của các thế hệ đi trước, mà còn kêu gọi thế hệ trẻ hôm nay cần đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích cá nhân. Tư tưởng ấy tiếp tục lan tỏa và truyền cảm hứng cho lớp trẻ hôm nay, góp phần nuôi dưỡng tinh thần hy sinh cách mạng, đặt nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hướng tới mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trung thành với giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã khéo léo dung hòa giữa truyền thống và yêu cầu đổi mới, thích ứng với xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Đồng chí nhấn mạnh, thanh niên sở hữu tiềm năng chưa được khai thác đầy đủ - một tiềm năng có thể đem lại đột phá trong mọi lĩnh vực. Vì vậy, cần phải

đầu tư cho giáo dục, bởi đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho con người. Đây không chỉ là khẩu hiệu, mà còn là định hướng chiến lược, kết nối giữa lý luận cách mạng và hành động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của xã hội đang không ngừng biến đổi.

### **Tầm nhìn của Tổng Bí thư Tô Lâm về thanh niên trong thời đại mới**

Tiếp nối con đường cách mạng mà các thế hệ tiền bối đã dày công vun đắp, Tổng Bí thư Tô Lâm tiếp tục khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bài viết “Tương lai cho thế hệ vươn mình”, Tổng Bí thư nhấn mạnh vai trò của thanh niên như nguồn lực chủ đạo trong quá trình phát triển đất nước, đặc biệt là trong việc xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất mới, tiên phong trong các lĩnh vực then chốt. Đồng chí khẳng định: “Thanh niên là trụ cột đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới... Sự trưởng thành, bền vững, thậm chí vận mệnh của đất nước phụ thuộc rất nhiều vào lực lượng thanh niên và thế hệ trẻ”<sup>(6)</sup>. Đây không chỉ là sự ghi nhận vai trò của thanh niên, mà còn là sự khẳng định tinh thần dân thân, ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến của thanh niên vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Quan điểm này nhấn mạnh vai trò xung kích của thế hệ trẻ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh chuyển đổi sâu rộng trên mọi lĩnh vực và xu thế hội nhập quốc tế. Đồng thời, Tổng Bí thư Tô Lâm kêu gọi thanh niên nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi trở ngại để phụng sự lợi ích quốc gia, dân tộc. Đây chính là sự tiếp nối và phát triển tinh thần cách mạng của lớp lớp thanh niên, soi đường cho dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử; đồng thời, mở ra một định hướng mới, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong thời đại mới.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, giáo dục là quá trình đào tạo toàn diện kết hợp giữa tri thức và giá trị đạo đức. Quan điểm này kế thừa và phát triển tư tưởng “trồng người” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời, nhấn mạnh vai trò của thế hệ trẻ trong việc trở thành cầu nối giữa quá khứ cách mạng vẻ vang và tương lai phát triển. Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, đổi mới công nghệ và phát triển kinh tế là những trụ cột không thể thiếu trong công cuộc hiện đại hóa đất nước và thanh niên phải sẵn sàng đảm nhiệm sứ mệnh đó. Đồng chí nhấn mạnh: “Cần nghiên cứu, xây dựng các nhóm chính sách đặc thù, phù hợp nhằm phát huy vai trò tiên phong của thanh niên trong lao động sản xuất, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đi đầu trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số quốc gia, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực tham gia thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế”<sup>(7)</sup>. Từ đó, Tổng Bí thư kêu gọi thanh niên cần chú trọng phát triển năng lực thích ứng, tích hợp giữa đổi mới, sáng tạo và truyền thống để đạt được tiến bộ bền vững và toàn diện trên mọi lĩnh vực.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh tầm quan trọng của thế hệ trẻ trong công cuộc phát triển đất nước. Thanh niên không chỉ là lực lượng kế thừa, mà còn là chủ thể tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gìn giữ giá trị truyền thống cách mạng và hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần nhiệt huyết, sáng tạo và khát vọng cống hiến, thanh niên chính là động lực quan trọng góp phần phát triển đất nước theo hướng tiến bộ, công bằng, dân chủ, văn minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, “tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”, lực lượng xung kích trong đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong thời kỳ đổi mới, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh vai trò trung tâm của thế hệ trẻ trong sự nghiệp phát triển đất nước bền vững, đồng thời yêu cầu công tác giáo dục thanh niên phải bảo đảm hài hòa giữa bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực hành động thực tiễn; chú trọng đầu tư vào con người là yếu tố sống còn cho sự nghiệp đổi mới đất nước. Tiếp nối tư tưởng đó, với tầm nhìn thời đại, Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá thanh niên như nguồn lực chiến lược, có vai trò đặc biệt quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện đại; yêu cầu thanh niên vươn lên chinh phục công nghệ và tích cực tham gia vào tiến trình phát triển đất nước. Những tư tưởng chiến lược trên thể hiện sự kế thừa và phát triển liên tục trong đường lối lãnh đạo của Đảng.

### **Vai trò của thanh niên trong bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội**

Nếu như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng kêu gọi thanh niên “phục vụ Tổ quốc”, thì cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư Tô Lâm tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, thông qua việc tích cực tham gia vào đời sống xã hội, học tập, lao động và sẵn sàng hy sinh vì lợi ích chung của dân tộc. Do đó, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ là nhiệm vụ thiêng liêng, mà còn là trách nhiệm chung của mọi công dân, nhất là thế hệ thanh niên có trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức. Đây chính là nền tảng vững chắc để đất nước không ngừng vươn lên.

Việt Nam là một quốc gia có bề dày truyền thống văn hóa, lịch sử đấu tranh cách mạng kiên cường, anh dũng vì độc lập, tự do của dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định thanh niên là một trong những lực lượng nòng cốt, đóng vai trò xung kích quan trọng trong những thời khắc quyết định của cách mạng Việt Nam. Ngay từ những ngày đầu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, lớp lớp thanh niên Việt Nam đã thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, lòng dũng cảm và khát vọng tự do, độc lập. Lời hiệu triệu bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” đã thổi bùng ngọn lửa yêu nước trong các thế hệ thanh niên, hun đúc ý chí cống hiến trọn vẹn tuổi xuân cho Tổ quốc. Tinh thần đó không chỉ là di sản lịch sử, mà còn là nguồn động lực thôi thúc thế hệ trẻ hành động trong hiện tại và tương lai.

Ngày nay, trong bối cảnh đất nước hòa bình, hội nhập sâu rộng và phát triển mạnh mẽ, khái niệm “bảo vệ Tổ quốc” đã vượt ra khỏi khuôn khổ chiến tranh truyền thống, mở rộng sang nhiều lĩnh vực mới như bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh phi truyền thống, giá trị văn hóa dân tộc và không gian mạng... Tư duy này được xây dựng trên hai trụ cột chiến lược: quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân - những nguyên lý cốt lõi được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác lập và được thể chế hóa trong các văn kiện quan trọng của Đảng. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII, Đại hội XIV đã nhấn mạnh, thanh niên là lực lượng sẵn sàng nhận trọng trách nơi đầu sóng ngọn gió, luôn nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm với đất nước, xã hội.

Thực tiễn cho thấy, thanh niên Việt Nam luôn thể hiện là lực lượng có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, trình độ chuyên môn và tinh thần sẵn sàng cống hiến vì đất nước. Từ các

chương trình như “Thanh niên tình nguyện vì biển đảo”, đưa cử nhân trẻ công tác tại các đảo tiền tiêu; hay huy động giáo viên, nhân viên y tế trẻ ra công tác tại vùng biển xa, đã khẳng định tinh thần của những thanh niên luôn sẵn sàng vượt qua gian khó, bảo vệ Tổ quốc bằng trí thức, bản lĩnh và lòng trung thành son sắt. Không chỉ hiện diện ở biên cương Tổ quốc, tuổi trẻ Việt Nam còn giữ vai trò xung kích trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống - một nhiệm vụ ngày càng cấp thiết trong kỷ nguyên số. Các vấn đề về an ninh mạng, văn hóa, tư tưởng và quyền công dân luôn đòi hỏi thế hệ trẻ phải có bản lĩnh, trí tuệ, sự tỉnh táo, kiên định và trách nhiệm. Trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, các luận điệu xuyên tạc, thông tin độc hại từ các thế lực thù địch, thanh niên là lực lượng chủ lực trong công tác tuyên truyền, phản biện, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, họ còn là những người góp phần tạo dựng không gian mạng tích cực, đẩy mạnh giao lưu văn hóa và lan tỏa tinh thần yêu nước trong cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ.

Bên cạnh đó, thanh niên ngày nay đang là lực lượng tiên phong trên mặt trận phát triển kinh tế - xã hội. Họ đóng vai trò quan trọng trong các lĩnh vực công nghệ số, đổi mới sáng tạo, nông nghiệp thông minh và kinh tế xanh. Những phong trào như “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Thanh niên khởi nghiệp”, “Tình nguyện vì cộng đồng”, “Ngày hội Truyền thông nhà đầu tư mạo hiểm đổi mới sáng tạo”, “Khởi nghiệp triệu view”, “Bình dân học vụ số”... đã và đang lan tỏa tinh thần đổi mới trên khắp mọi miền đất nước, tạo ra giá trị vật chất, tinh thần và thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa toàn diện. Trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, thanh niên Việt Nam đang ngày càng khẳng định năng lực và bản lĩnh trên quy mô toàn cầu, với nhiều chương trình khởi nghiệp do người trẻ sáng lập đã vươn tầm quốc tế.

Không chỉ ở thành thị, thanh niên nông thôn cũng đang dẫn dắt các mô hình phát triển kinh tế xanh và bền vững. Các mô hình như trồng dược liệu sạch ở Hà Giang, Bắc Giang; nuôi cá lồng công nghệ cao tại Sơn La; trồng nho hữu cơ ở Ninh Thuận... đã góp phần tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập và tạo việc làm tại chỗ cho người dân địa phương. Tiêu biểu, mô hình trồng dược liệu tại Hợp tác xã Khánh Hoa (Bắc Giang) đã phát triển hơn 200ha cây dược liệu đạt chuẩn, tạo sinh kế ổn định cho hàng trăm hộ nông dân. Mỗi héc-ta trồng dược liệu mang lại thu nhập 120 - 200 triệu đồng/năm, cao gấp 4-5 lần so với trồng lúa truyền thống; trở thành minh chứng điển hình cho vai trò dẫn dắt của thanh niên trong phát triển kinh tế nông nghiệp giá trị cao.

Không dừng lại ở phạm vi trong nước, thanh niên kiều bào, những người trẻ sinh sống, học tập và làm việc ở nước ngoài, ngày càng thể hiện vai trò như “những đại sứ” của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước. Họ là cầu nối văn hóa, đại diện cho trí tuệ và phẩm chất Việt Nam trên trường quốc tế. Thông qua các chương trình như “Trí thức trẻ kiều bào vì đổi mới sáng tạo”, “Kết nối trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu”..., nhiều bạn trẻ đã về nước, đóng góp cho các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp công nghệ cao. Đặc biệt, nhiều bộ, ngành, địa phương xem lực lượng trí thức trẻ kiều bào như một nguồn lực chiến lược, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Trong lĩnh vực tài chính, thanh niên kiều bào là nhóm đóng góp đáng kể thông qua lượng kiều hối gửi về hằng năm. Báo cáo về Di trú và Phát triển do Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Hợp tác quốc tế về người di cư (KNOMAD) cho biết, Việt Nam nằm trong nhóm 10 quốc gia nhận kiều hối lớn nhất thế giới với tổng giá trị gần 19 tỷ USD trong năm 2022<sup>(8)</sup>. Trong đó, một phần không nhỏ lượng kiều hối đến từ lực lượng thanh niên đi học tập, lao động và khởi nghiệp ở nước ngoài.

Về văn hóa, thế hệ trẻ kiều bào luôn đi đầu trong việc bảo tồn ngôn ngữ và truyền thống dân tộc. Chương trình “Trại hè Việt Nam” quy tụ hàng trăm thanh niên từ hơn 30 quốc gia về tham quan, học hỏi và tham gia hoạt động cộng đồng. Tại Úc, Mỹ, Đức, Canada..., nhiều bạn trẻ đã tự tổ chức các lớp dạy tiếng Việt miễn phí, các hoạt động Tết cổ truyền, ngày Giỗ tổ Hùng Vương, nhằm nuôi dưỡng tình yêu quê hương và lòng tự hào dân tộc.

Tư tưởng của Đảng ta về vai trò của thanh niên được kế thừa, tiếp nối và phát triển liên tục, đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa truyền thống cách mạng và yêu cầu đổi mới không ngừng để thích ứng với thời đại. Lời hiệu triệu thiêng liêng “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gắn kết chặt chẽ với lời kêu gọi của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về việc đặt lợi ích quốc gia lên trên hết trong mọi hành động và lời hiệu triệu của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc đầu tư cho chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong tư duy và hoạt động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của kỷ nguyên mới. Những tư tưởng lớn đó trở thành kim chỉ nam cho mỗi thanh niên Việt Nam trên con đường viết tiếp những trang sử vẻ vang của dân tộc trong thời đại mới.

*Trần Thị Khánh Vân*

*Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học, Trường Đại học Hà Nội*

*Nguồn: tapchicongsan.org.vn*

-----

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 194

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 528

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 610

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 534

(5) Xem: “Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII”, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 15/12/2022, <https://baochinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-dai-hoi-doan-toan-quoc-lan-thu-xii-02221215163712032.htm>

(6), (7) Giáo sư, Tiến sĩ Tô Lâm: “Tuơng lai cho thế hệ vươn mình”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 25/3/2025, [https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset\\_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tuong-lai-cho-the-he-vuon-minh](https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tuong-lai-cho-the-he-vuon-minh)

(8) Thọ Anh: “Việt Nam lọt top 10 quốc gia nhận kiều hối lớn nhất trên thế giới”, *Báo điện tử VietnamPlus*, ngày 28-1-2023, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-lot-top-10-quoc-gia-nhan-kiieu-hoi-lon-nhat-tren-the-gioi-post843067.vnp?utm>

## ĐỔI MỚI TƯ DUY LẬP PHÁP – KHƠI THÔNG ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

### Từ cơ quan lập pháp đến động cơ thể chế của phát triển

Có những bài phát biểu không chỉ dừng lại ở việc định hướng công việc trước mắt, mà còn góp phần định hình cách một thiết chế vận hành trong toàn bộ hệ thống quốc gia. Bài phát biểu của Tổng Bí thư tại Kỳ họp mở đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI là một bài phát biểu như vậy.

Trong cách nhìn truyền thống, Quốc hội được hiểu trước hết là cơ quan thực hiện chức năng lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Nhưng trong thông điệp lần này, vai trò đó được đặt vào một chiều kích rộng hơn: Quốc hội không chỉ làm luật, mà phải trở thành nơi chuyên hóa ý chí phát triển của Đảng và Nhân dân thành những khuôn khổ thể chế có khả năng vận hành trong thực tiễn. Nói cách khác, Quốc hội không chỉ là nơi ban hành luật, mà phải là nơi tạo ra “năng lực thể chế” cho quốc gia.

### Một sự chuyển đổi mang tính nền tảng trong tư duy lập pháp

Điểm đặc sắc và có ý nghĩa sâu sắc trong bài phát biểu của Tổng Bí thư là yêu cầu đổi mới căn bản tư duy xây dựng pháp luật - từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo phát triển.

Trong một thời gian dài, tư duy lập pháp của chúng ta chủ yếu thiên về quản lý: pháp luật được thiết kế để điều chỉnh cái đã có, kiểm soát hành vi và hạn chế rủi ro. Cách tiếp cận này không sai, nhưng trong một giai đoạn phát triển mới, khi đổi mới sáng tạo trở thành động lực chính của tăng trưởng, thì nếu chỉ dừng lại ở “quản lý”, pháp luật rất dễ trở thành rào cản thay vì là động lực.

Trong bối cảnh thế giới biến đổi nhanh chóng, nơi cạnh tranh ngày càng chuyển từ nguồn lực và thị trường sang thể chế và năng lực tổ chức thực thi, thì cách thiết kế và vận hành pháp luật trở thành yếu tố quyết định vị thế của mỗi quốc gia. Khi chuỗi cung ứng, công nghệ và mô hình tăng trưởng đang được tái cấu trúc sâu sắc, một hệ thống pháp luật chậm thích ứng hoặc thiếu khả thi không chỉ gây cản trở, mà còn có thể làm mất đi những cơ hội phát triển mang tính chiến lược.

Chính vì vậy, thông điệp "làm luật để phát triển" mang ý nghĩa của một sự chuyển đổi mang tính nền tảng trong tư duy lập pháp. Pháp luật không chỉ để điều chỉnh cái đã có, mà phải mở đường cho cái mới; không chỉ phản ánh hiện tại, mà phải kiến tạo tương lai. Điều đó đòi hỏi một cách tiếp cận linh hoạt, cởi mở hơn, sẵn sàng thí điểm những mô hình mới có kiểm soát, tạo không gian cho sáng tạo và chấp nhận những rủi ro hợp lý để đổi lấy những cơ hội lớn hơn.

Tuy nhiên, đổi mới tư duy lập pháp không chỉ dừng ở việc thay đổi cách nhìn, mà phải được kiểm chứng bằng hiệu quả trong thực tiễn. Một hệ thống pháp luật, dù được xây dựng công phu đến đâu, nếu người dân khó hiểu, doanh nghiệp khó tuân thủ, cơ quan nhà nước khó áp dụng, thì vẫn chưa thể coi là thành công. Bởi vậy, chuyển từ “pháp luật tốt trên giấy” sang

“pháp luật tốt trong cuộc sống” không chỉ là một yêu cầu, mà là một chuẩn mực mới để đánh giá chất lượng của toàn bộ quá trình lập pháp.

### **Khi tốc độ và chất lượng quyết sách trở thành lợi thế quốc gia**

Một điểm nhấn quan trọng khác trong bài phát biểu là yêu cầu nâng cao chất lượng và tốc độ quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Trong một môi trường cạnh tranh toàn cầu ngày càng khốc liệt, nơi cơ hội xuất hiện và biến mất trong thời gian rất ngắn, thì độ trễ của chính sách có thể trở thành chi phí lớn nhất. Một quyết sách đúng nhưng chậm có thể khiến cơ hội trôi qua, trong khi một quyết định kịp thời, dù trong điều kiện chưa hoàn hảo, lại có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh đáng kể.

Chính vì vậy, yêu cầu “đúng, trúng, kịp thời” không chỉ là một tiêu chí kỹ thuật, mà là một tiêu chí mang tính chiến lược đối với năng lực điều hành quốc gia. Điều đó đòi hỏi Quốc hội phải nâng cao hơn nữa chất lượng phân tích chính sách, năng lực dự báo và đánh giá tác động; phải lựa chọn đúng những lĩnh vực then chốt, những khâu đột phá để tập trung nguồn lực, thay vì dàn trải; và quan trọng hơn, phải đặt mỗi quyết sách trong một tầm nhìn dài hạn, hướng tới việc tạo dựng năng lực tăng trưởng mới cho đất nước trong tương lai.

### **Giám sát để thúc đẩy hành động, không chỉ để phát hiện vấn đề**

Nếu lập pháp là khâu mở đường, thì giám sát chính là công cụ bảo đảm con đường đó được đi đến đích. Nhưng giám sát, như Tổng Bí thư đã nhấn mạnh, không thể chỉ dừng lại ở việc phát hiện vấn đề hay chỉ ra hạn chế. Giám sát phải góp phần sửa cho đúng, làm cho tốt hơn, tháo gỡ được những điểm nghẽn và thúc đẩy hành động.

Điều đó có nghĩa là giám sát phải gắn với trách nhiệm cụ thể, thời hạn cụ thể và kết quả cụ thể; phải dựa trên dữ liệu, bằng chứng và các chỉ số rõ ràng; và quan trọng nhất, phải trả lời được câu hỏi cuối cùng: vấn đề đã được giải quyết hay chưa. Đây chính là sự chuyển dịch từ giám sát mang tính hình thức sang giám sát tạo ra giá trị- một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản trị quốc gia.

### **Một cách làm mới bắt đầu từ nghị trường**

Từ tất cả những yêu cầu đó, có thể thấy điều được đặt ra không chỉ là đổi mới hoạt động của Quốc hội, mà sâu xa hơn, là một cách làm mới cho toàn bộ hệ thống thể chế. Ở đó, lập pháp không còn tách rời thực thi; giám sát không dừng ở nhận diện vấn đề mà phải đi đến cùng kết quả; quyết định không bị níu lại bởi quy trình, mà phải bắt kịp thời cơ phát triển. Và trên tất cả, mọi hoạt động đều phải quy tụ vào một mục tiêu chung: phục vụ sự phát triển và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Một nhiệm kỳ Quốc hội đã bắt đầu. Nhưng điều thực sự được khởi động không chỉ là một bộ máy mới, mà là một tư duy mới- tư duy coi thể chế là động lực, coi thực thi là thước đo và coi Nhân dân là trung tâm của mọi quyết sách. Khi tư duy đó được hiện thực hóa một cách nhất quán, mỗi đạo luật sẽ không chỉ là một văn bản pháp lý, mà trở thành một cánh cửa mở ra cơ hội; mỗi quyết định sẽ không chỉ giải quyết vấn đề trước mắt, mà còn góp phần tạo dựng nền tảng cho tương lai.

Khi đó, kỳ vọng và sự ủy thác của Nhân dân sẽ được hiện thực hóa bằng những thay đổi cụ thể, sống động trong đời sống- nơi giá trị của thể chế được kiểm chứng, năng lực thực thi được khẳng định và sức mạnh quốc gia được bồi đắp một cách bền vững.

*Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng - nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội*

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## DẤU MỐC QUAN TRỌNG TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI đã bầu Tổng Bí thư Tô Lâm giữ chức Chủ tịch nước nhiệm kỳ 2026 - 2031 với tỷ lệ đồng thuận tuyệt đối. Đây là một dấu mốc quan trọng trong tiến trình hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực lãnh đạo và hiệu quả điều hành của hệ thống chính trị Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu ngày càng cao về năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng, do đó vấn đề tổ chức bộ máy Nhà nước cần phải hướng đến tính linh hoạt, tinh gọn và hiệu quả. Việc nhất thể hóa hai chức danh Tổng Bí thư và Chủ tịch nước là kết quả của cả một quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng, trên cơ sở khoa học, gắn với thực tiễn. Trước đó, do những yêu cầu khách quan, Việt Nam từng triển khai mô hình này và thu được những hiệu quả tích cực trong việc rút ngắn quy trình ra quyết định, tăng tính thống nhất giữa chủ trương và hành động.

Điểm cốt lõi của nhất thể hóa là việc thống nhất quyền lực, tránh phân tán, chồng chéo. Khi người đứng đầu Đảng đồng thời là nguyên thủ quốc gia, đường lối, chủ trương được chuyển hóa trực tiếp thành hành động của Nhà nước mà không qua nhiều tầng nấc trung gian. Điều này giúp giảm độ trễ chính sách, một yếu tố rất quan trọng trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt. Nhiều chuyên gia phân tích, trong hệ thống chính trị một đảng cầm quyền, sự thống nhất giữa lãnh đạo Đảng và quản trị Nhà nước là yếu tố then chốt để bảo đảm tính nhất quán của quyền lực. Việc nhất thể hóa sẽ giúp guồng máy hành động vì dân vận hành thông suốt, đồng bộ, hạn chế tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” hay “trên quyết liệt, dưới chậm trễ”. Bối trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu được tăng cường, cùng với đó cơ chế kiểm soát quyền lực tập thể vẫn được bảo đảm thông qua Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và Quốc hội.

Trong tiến trình lịch sử của cách mạng Việt Nam, mô hình này đã từng được áp dụng. Những năm đầu lập quốc, khi yêu cầu về sự thống nhất ý chí và hành động là tối quan trọng, có giai đoạn Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đồng thời giữ cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước. Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 01/1946 đến 9/1969; Chủ tịch Đảng từ 02/1951 đến 9/1969 (chức danh cao nhất trong Đảng thời kỳ đó). Gần đây, tháng 9/2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (1944 - 2024) được Quốc hội khóa XIV bầu giữ chức Chủ tịch nước, đồng chí đảm nhiệm 2 chức danh trong thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng

4/2021. Đồng chí Tô Lâm cũng từng giữ cương vị Chủ tịch nước và Tổng Bí thư từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2024.

Bối cảnh hiện nay, yêu cầu nhất thể hóa tiếp tục được đặt ra từ chính nội tại của hệ thống cũng như thực tiễn bên ngoài. Bởi lẽ thế giới đang bước vào thời kỳ cạnh tranh chiến lược toàn diện, tốc độ ra quyết định và khả năng triển khai chính sách đóng vai trò hết sức quan trọng. Một bộ máy cồng kềnh, phân tán sẽ khó có thể đáp ứng được yêu cầu đó; ngược lại, một cấu trúc quyền lực thống nhất, rõ ràng sẽ tạo ra sức mạnh cộng hưởng, giúp đất nước tận dụng tốt hơn các cơ hội phát triển.

Trên thế giới, không ít quốc gia áp dụng mô hình người đứng đầu đảng đồng thời là nguyên thủ quốc gia và thực tế cho thấy các quốc gia này đều đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc huy động nguồn lực quốc gia cho các chiến lược dài hạn. Sự tập trung quyền lực cho phép triển khai các dự án quy mô lớn, từ hạ tầng, công nghệ đến quốc phòng, mà không bị gián đoạn bởi sự phân tán trong hệ thống lãnh đạo. Dĩ nhiên, mỗi quốc gia đều có những đặc thù riêng, nhưng điểm chung dễ nhận thấy là xu hướng tăng cường tính thống nhất trong lãnh đạo, qua đó phản ánh một tư duy phát triển: Khi quy mô và độ phức tạp của nền kinh tế - xã hội tăng lên, bộ máy lãnh đạo cũng phải được tổ chức lại theo hướng hiệu quả hơn. Việt Nam, trong hành trình hội nhập sâu rộng, không nằm ngoài xu thế này.

Từ thực tiễn có thể khẳng định, việc hợp nhất chức danh Tổng Bí thư và Chủ tịch nước là bước đi phù hợp cả về lý luận và thực tiễn trong kỷ nguyên phát triển mới. Đây cũng là yêu cầu tất yếu trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị. Đồng thời, chủ trương này phù hợp với xu thế đổi mới tổ chức bộ máy, kinh nghiệm quốc tế, cũng như đáp ứng yêu cầu thực tiễn từ hoạt động của Quốc hội và đòi hỏi cấp thiết của nhiệm kỳ mới...

Từ thực tiễn có thể khẳng định, việc hợp nhất chức danh Tổng Bí thư và Chủ tịch nước là bước đi phù hợp cả về lý luận và thực tiễn trong kỷ nguyên phát triển mới. Đây cũng là yêu cầu tất yếu trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị. Đồng thời, chủ trương này phù hợp với xu thế đổi mới tổ chức bộ máy, kinh nghiệm quốc tế, cũng như đáp ứng yêu cầu thực tiễn từ hoạt động của Quốc hội và đòi hỏi cấp thiết của nhiệm kỳ mới...

Ghi nhận về sự kiện quan trọng này, báo Straits Times và CNA của Singapore dẫn ý kiến chuyên gia cho rằng, với việc Tổng Bí thư Tô Lâm đồng thời giữ chức Chủ tịch nước, Việt Nam sẽ tăng khả năng thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân và duy trì ổn định chính trị, tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại cân bằng, duy trì quan hệ hợp tác với các cường quốc và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, cũng không có gì lạ khi sự thay đổi liên quan đến công tác tổ chức của nước ta ngay lập tức trở thành mục tiêu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Với mưu đồ đen tối, lợi dụng sự kiện đang được dư luận quan tâm, một số tổ chức, cá nhân cực đoan đã lớn tiếng xuyên tạc, đưa ra những luận điệu cho rằng đây là biểu hiện của “độc tài”, “tập trung quyền lực tuyệt đối”, “vô hiệu hóa bộ máy chính trị”, thậm chí là “bước lùi dân chủ”.

Song cần khẳng định, trong cơ chế vận hành của Việt Nam, không thể xảy ra việc quyền lực cá nhân đứng trên tập thể vì dù giữ hai chức danh, người đứng đầu vẫn phải tuân thủ nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

Mọi quyết sách chiến lược phải được Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thảo luận dân chủ, quyết định theo nguyên tắc tập trung dân chủ và được Quốc hội giám sát, thông qua. Cơ chế kiểm soát quyền lực không những không bị suy yếu mà còn được củng cố thông qua việc xác định rõ hơn trách nhiệm của từng chủ thể. Nhất thể hóa không làm thay đổi bản chất quyền lực, mà chỉ làm cho quyền lực đó vận hành hiệu quả hơn, giảm thiểu xung đột và tăng khả năng phản ứng trước những biến động nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế.

Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện nhiều cải cách lớn, từ sắp xếp lại đơn vị hành chính đến tinh giản biên chế, việc nhất thể hóa càng cho thấy tính nhất quán trong tư duy cải cách. Đó là tư duy lấy hiệu quả làm thước đo, lấy phục vụ nhân dân làm mục tiêu. Một bộ máy gọn nhẹ, vận hành trơn tru sẽ giúp chính sách đến với người dân nhanh hơn, thiết thực hơn. Song mọi cải cách về tổ chức chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi có sự đồng thuận từ xã hội, sự tin tưởng ủng hộ của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cũng như sự đồng hành, vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Khi người dân hiểu rõ bản chất và mục tiêu của việc nhất thể hóa, họ sẽ nhìn thấy đây không phải là sự thay đổi mang tính hình thức, mà là một bước đi nhằm nâng cao chất lượng quản trị quốc gia.

Việc Tổng Bí thư Tô Lâm được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch nước với số phiếu tuyệt đối thể hiện tín nhiệm của Quốc hội và sự tập trung, đoàn kết, thống nhất rất cao về ý chí và hành động, cũng như lòng tin, sự kỳ vọng sâu sắc của toàn Đảng, toàn dân.

Việc Tổng Bí thư Tô Lâm được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch nước với số phiếu tuyệt đối thể hiện tín nhiệm của Quốc hội và sự tập trung, đoàn kết, thống nhất rất cao về ý chí và hành động, cũng như lòng tin, sự kỳ vọng sâu sắc của toàn Đảng, toàn dân. Sự kiện này không chỉ là dấu mốc quan trọng trong công tác nhân sự cấp cao của đất nước mà còn là bước đi chiến lược nhằm tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa sức mạnh nội sinh của đất nước; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo; bảo đảm sự thống nhất, xuyên suốt giữa vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, từ đó tạo điều kiện để các chủ trương, đường lối được triển khai nhanh chóng, đồng bộ và sát với thực tiễn hơn.

Khi người đứng đầu Đảng cũng là nguyên thủ quốc gia, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế sẽ được nâng tầm, thể hiện trọn vẹn ý chí quốc gia. Với vị thế mới, người đứng đầu đất nước có đủ thẩm quyền và bản lĩnh để đưa ra những quyết sách nhanh chóng, chính xác, tháo gỡ những rào cản, đưa đất nước phát triển.

Thời gian qua cho thấy, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố nhờ những kết quả cụ thể trong phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Những chuyển biến tích cực được đo lường, đánh giá cụ thể đã tạo nền tảng vững chắc để xã hội đón nhận những bước đi mới với tâm thế chủ động hơn.

Giai đoạn phát triển hiện nay đang đặt ra những yêu cầu chưa từng có: Chuyển đổi số, kinh tế xanh, hội nhập sâu rộng, cạnh tranh chiến lược..., tất cả đều đòi hỏi một bộ máy lãnh

đạo đủ mạnh, đủ linh hoạt và đủ quyết đoán. Việc nâng cao hiệu lực lãnh đạo, điều hành là điều kiện tiên quyết để đất nước phát triển bứt phá. Chính vì vậy, sự kiện Tổng Bí thư Tô Lâm được bầu giữ chức Chủ tịch nước là một dấu mốc quan trọng, gửi đi thông điệp rõ ràng: Việt Nam đang chủ động điều chỉnh mô hình tổ chức để thích ứng với thời đại, khai thác tốt hơn nguồn lực và hiện thực hóa khát vọng phát triển.

Nguồn: nhandan.vn

## ĐỘT PHÁ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW: LẤY DỮ LIỆU LÀM TRUNG TÂM, CÔNG NGHỆ LÀM CÔNG CỤ

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của Đảng trong việc xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là trụ cột chiến lược cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Triển khai Nghị quyết trong cuộc sống, chuyển đổi số đang được đẩy nhanh, lan tỏa từ Trung ương đến địa phương; đổi mới sáng tạo ngày càng khởi sắc, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

### Chuyển đổi số lan tỏa sâu rộng

Công tác cải cách thủ tục hành chính là một khâu trọng tâm đột phá, triển khai mạnh mẽ ở tất cả các cấp, các ngành và đạt được nhiều kết quả quan trọng, nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; góp phần vào việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong bối cảnh Đảng, Nhà nước đặt mục tiêu đưa Việt Nam vào nhóm 3 nền kinh tế có môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất ASEAN và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngày càng trở nên cấp thiết, nhất là về thể chế, dữ liệu và nền tảng hạ tầng. Trong đó, vai trò của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ là trực tiếp và quan trọng.

Ngày 04/4/2026, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký Quy chế phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, ba Bộ đã tích cực phối hợp để xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, hướng tới triển khai công tác này thống nhất, hiệu quả, đồng bộ; bảo đảm sự đồng thuận và hiệp đồng chặt chẽ, chủ động linh hoạt hỗ trợ lẫn nhau phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và bám sát nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo 57) đã đề ra.

Hướng tới xây dựng nền hành chính tư pháp hiện đại, minh bạch, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, Bộ Tư pháp đã khai trương Nền tảng số Thi hành án dân sự.

Việc đưa Nền tảng số Thi hành án dân sự vào vận hành không chỉ thể hiện sự đổi mới về tư duy, công nghệ, mà còn là sự chuyển đổi căn bản từ phương thức quản lý truyền thống sang phương thức quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu số, từ xử lý thủ công sang ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong toàn bộ quy trình nghiệp vụ thi hành án dân sự.

Nền tảng được đánh giá là bước tiên quan trọng trong lộ trình xây dựng Chính phủ số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật; đồng thời tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động liên quan đến thi hành án dân sự.

Cùng với đó, thành phố Huế đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong đảm bảo an sinh xã hội thông qua việc tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID và triển khai chi trả không dùng tiền mặt.

Trong tháng 3/2026, thành phố Huế tập trung hoàn thành mục tiêu 100% công dân có tài khoản định danh điện tử đủ điều kiện, được tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID.

Lãnh đạo các đơn vị, xã, phường đã phát huy vai trò, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện mục tiêu này. Các đơn vị như Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế, Thành Đoàn... tổ chức hướng dẫn sinh viên, thanh niên tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID.

Tại các xã vùng miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng Công an đến từng hộ hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID. Các hình thức tuyên truyền trực quan, trên nền tảng số, mạng xã hội... được đẩy mạnh để người dân hưởng ứng thực hiện.

Hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một Chính phủ số hiện đại, tinh gọn và hiệu quả, tỉnh Cà Mau số hóa các quy trình, chú trọng đầu tư vào hạ tầng, công nghệ chiến lược, dữ liệu là nền tảng, chiến lược đột phá và tài sản của mọi hệ thống thông minh.

Hiệp hội Chuyển đổi số Cà Mau đã chủ động kết nối với hai tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới là Dell Technologies và AMD giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến trên thế giới để phục vụ địa phương.

Đặc biệt, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) ngay từ thiết bị cá nhân, xây dựng các kho lưu trữ dữ liệu an toàn đã hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc hiệu quả hơn và bảo vệ tài sản dữ liệu của Nhà nước trước những rủi ro an ninh mạng ngày càng tinh vi.

### **Thí điểm công nghệ mới - mở ra dư địa phát triển mới**

Từ việc ứng dụng hệ thống camera trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát và xử lý vi phạm, Hà Nội đang từng bước cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW vào thực tiễn quản lý đô thị.

Thông tin từ Phòng Cảnh sát giao thông (Công an thành phố Hà Nội), từ đầu tháng 3/2026 đến nay, toàn thành phố đã phát hiện và xử lý hơn 7.300 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông qua hệ thống giám sát.

Trung tá Nguyễn Văn Khương, Phó đội trưởng Đội Chỉ huy giao thông và điều khiển đèn tín hiệu giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông cho biết, việc triển khai camera AI không chỉ giúp phát hiện vi phạm nhanh mà còn tạo chuyển biến rõ rệt về ý thức người dân.

Hệ thống camera AI hiện vận hành 24/7, ghi nhận đầy đủ các hành vi vi phạm, từ những lỗi nhỏ như dừng đỗ không đúng nơi quy định đến các hành vi nguy hiểm như vượt đèn đỏ, đi sai phần đường.

Từ dữ liệu này, trung tâm điều hành có thể lập tức thông tin tới các đội địa bàn qua bộ đàm để xử lý ngay, hạn chế nguy cơ ùn tắc và tai nạn.

Kết quả bước đầu từ việc ứng dụng camera AI trong quản lý giao thông cho thấy, tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW đang được Hà Nội cụ thể hóa bằng những hành động rất “đòi thực”: lấy dữ liệu làm trung tâm, lấy công nghệ làm công cụ và hướng tới quản trị đô thị thông minh, hiệu quả.

Tuy nhiên, bài học rút ra không chỉ dừng ở việc đầu tư công nghệ, mà quan trọng hơn là tổ chức thực thi. Khi hệ thống camera đã “nhìn thấu” mọi vi phạm, thì trách nhiệm của lực lượng cơ sở chính là “có mặt đúng lúc, xử lý đến cùng.”

Chỉ khi công nghệ được kết nối chặt chẽ với con người, với kỷ luật công vụ và sự chủ động của từng cấp, từng lực lượng thì nghị quyết mới thực sự đi vào cuộc sống.

Tỉnh Điện Biên được lựa chọn xây dựng Đề án thử nghiệm có kiểm soát phát triển kinh tế tầm thấp, ứng dụng phương tiện bay không người lái (UAV). Đề án được triển khai theo hướng lấy bài toán thực tiễn làm trung tâm, không chạy theo công nghệ, qua đó hướng tới hình thành một mô hình tham chiếu có thể áp dụng cho các địa phương trong thời gian tới.

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Hoàng Phương, kinh tế tầm thấp là lĩnh vực mới, có tính liên ngành cao, liên quan đồng thời đến khoa học công nghệ, giao thông, logistics, quản lý không gian và nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội khác.

Trọng tâm của đề án không phải là thử nghiệm công nghệ theo nghĩa thuần túy, mà là thiết kế và vận hành các mô hình ứng dụng cụ thể, từ đó đo lường hiệu quả kinh tế - xã hội khi tích hợp UAV vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý.

Việc triển khai thí điểm tại Điện Biên được kỳ vọng sẽ cung cấp những dữ liệu thực tiễn quan trọng, không chỉ phục vụ việc hoàn thiện mô hình ứng dụng UAV, mà còn là cơ sở để các cơ quan quản lý xây dựng, điều chỉnh khung pháp lý đối với kinh tế tầm thấp.

Kết quả thí điểm sẽ góp phần định hình cách tiếp cận phát triển kinh tế tầm thấp theo hướng thực chất, hiệu quả, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội trong giai đoạn tới.

Nhu cầu đổi mới và làm chủ công nghệ tiên tiến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đang gia tăng mạnh mẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số và dịch vụ.

Tỉnh đã ban hành danh mục nhu cầu công nghệ ưu tiên phát triển đến năm 2030 với 59 loại hình công nghệ, phân theo nhiều lĩnh vực trọng điểm như công nghiệp chế biến, chế tạo; nông nghiệp công nghệ cao; công nghệ sinh học; năng lượng; công nghệ thông tin và chuyển đổi số; môi trường; y tế, giáo dục và dịch vụ; hạ tầng, đô thị và logistics.

Đáng chú ý, lĩnh vực thiết bị bay không người lái (UAV/Drone) được xác định là một trong những hướng ưu tiên mới, thể hiện tầm nhìn dài hạn của Tây Ninh trong việc tiếp cận các công nghệ tiên tiến.

Liên quan đến định hướng này, tỉnh đã có những bước đi cụ thể trong việc thu hút đầu tư và hợp tác phát triển hệ sinh thái công nghệ UAV. Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ký kết biên bản ghi nhớ với CT Group về hợp tác nghiên cứu, phát triển liên hợp công nghệ UAV và xây dựng hệ sinh thái dịch vụ quốc tế; hợp tác với Công ty Cổ phần Real-Time Robotics triển khai Đề án Khu liên hợp công nghệ thiết bị bay không người lái.

Mục tiêu của những thỏa thuận hợp tác này là hình thành trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng UAV tại khu vực Đông Nam Bộ, góp phần phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## LẤY KẾT QUẢ LÀM THƯỚC ĐO TRONG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Một năm sau khi thực hiện hợp nhất, Bộ Khoa học và Công nghệ đang từng bước chuyển từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển. Với định hướng cụ thể từ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, mô hình quản trị kiến tạo mà Bộ đang hướng tới sẽ được triển khai quyết liệt hơn theo hướng quản lý theo hiệu quả trên nền tảng số.

### **Tăng trách nhiệm, đổi mới cách điều hành**

Sau hợp nhất, tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được tinh gọn đáng kể; hoạt động chỉ đạo, điều hành cũng được tăng cường rõ rệt. Bộ trưởng đã ban hành 90 thông báo kết luận với 263 nội dung chỉ đạo quan trọng trên nhiều lĩnh vực; trong đó, ba nhóm nhiệm vụ được ưu tiên là đổi mới quản trị nội bộ, thúc đẩy chuyên đổi số và phát triển khoa học-công nghệ. Cùng với đó, phương thức làm việc trong Bộ cũng có nhiều thay đổi.

Một số quy trình công việc đã bắt đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao hiệu quả xử lý và hỗ trợ ra quyết định; nguyên tắc “ba công khai” gồm công khai tiến độ, công khai trách nhiệm và công khai kết quả được triển khai nhằm tăng cường kỷ luật, nâng cao hiệu quả thực thi trong toàn hệ thống.

Các lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã ghi nhận những tín hiệu tích cực. Doanh thu toàn ngành tăng khoảng 25%, đóng góp của lĩnh vực này vào GDP tăng hơn 35%.

Riêng đối với mô hình quản trị kiến tạo lĩnh vực đổi mới sáng tạo, theo ông Chu Thúc Đạt, Phó Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã quy định khung về thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ đã quy định chính sách Nhà nước mua và phổ biến công nghệ theo các hình thức miễn phí, ưu đãi hoặc cấp quyền sử dụng có điều kiện.

Các quy định trên đã chuyển đổi tư duy quản lý sang quản trị kiến tạo, thúc đẩy và đồng hành rút ngắn thời gian tiếp cận công nghệ tiên tiến, giảm chi phí đổi mới cho doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy nhanh quá trình ứng dụng, thương mại hóa công nghệ và hình thành các động lực tăng trưởng mới một cách liên tục, bền vững.

Việc quản lý các chương trình, nhiệm vụ khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ cũng đang được triển khai từ quản lý quy trình sang quản lý theo mục tiêu và kết quả đầu ra.

Trước đây quản lý khoa học còn nặng kiểm soát đầu vào, thì nay chuyển sang đo bằng hiệu quả kinh tế-xã hội và tác động thực tiễn. Các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo được giao theo bài toán cụ thể, gắn với năng suất, tăng trưởng và năng lực cạnh tranh, đồng thời được quản lý thống nhất trên một nền tảng số quốc gia.

Ông Lê Anh Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia đánh giá, mô hình quản trị kiến tạo trong lĩnh vực chuyển đổi số được triển khai theo hướng Nhà nước không làm thay mà tập trung hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn, hạ tầng dùng chung và cơ chế điều phối để dẫn dắt phát triển.

Bộ ưu tiên xây dựng chính sách linh hoạt, tháo gỡ điểm nghẽn về nền tảng số, tiêu chuẩn kỹ thuật và thử nghiệm công nghệ mới; tăng cường phân cấp gắn với giám sát, đánh giá theo kết quả đầu ra.

Trong điều hành, cách làm này đòi hỏi chuyển mạnh từ xử lý thủ tục sang quản trị theo dữ liệu, theo thời gian thực, lấy người dân, doanh nghiệp và cơ quan thực thi làm trung tâm.

Trong hỗ trợ các lĩnh vực khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ sẽ đóng vai trò kiến tạo hệ sinh thái: thúc đẩy chia sẻ hạ tầng, dữ liệu và nền tảng; hỗ trợ thí điểm mô hình mới, qua đó tạo môi trường thuận lợi để công nghệ số đi vào thực tiễn nhanh hơn, hiệu quả hơn.

### **Chuyển đổi từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”**

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, mô hình quản trị kiến tạo mà Bộ Khoa học và Công nghệ đang hướng tới, thông qua xây dựng các cơ chế, chính sách, được triển khai cụ thể qua các trụ cột chính. Cụ thể, đối với việc chuyển đổi từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm,” Nhà nước quản lý hoạt

động khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo chủ yếu theo nguyên tắc hậu kiểm, tập trung đánh giá kết quả thực hiện thay vì can thiệp sâu vào phương pháp hay quy trình thực hiện.

Mô hình này bảo đảm quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình cao nhất cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân. Cơ chế chấp nhận rủi ro và chia sẻ rủi ro là bước đột phá trong tư duy quản trị kiến tạo.

Nhà nước thiết lập cơ chế chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu và đầu tư mạo hiểm: Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước không phải hoàn trả kinh phí nếu đã tuân thủ đầy đủ quy trình nhưng kết quả không đạt mục tiêu đề ra. Cơ chế này giúp xóa bỏ tâm lý e ngại thất bại, khuyến khích các ý tưởng đột phá và mạo hiểm trong sáng tạo công nghệ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị hành chính, Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung xây dựng và vận hành Nền tảng số quản lý khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia.

Hệ thống này giúp theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả và hiệu quả triển khai hoạt động trên phạm vi toàn quốc một cách minh bạch, dữ liệu từ nền tảng này là căn cứ để điều chỉnh kế hoạch, phương án phân bổ ngân sách nhà nước cho các giai đoạn tiếp theo.

Đối với cơ chế tài chính và xử lý tài sản linh hoạt, kiến tạo, mô hình quản trị mới cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà thông qua việc giao quyền tự động. Theo đó, Nhà nước tự động giao quyền quản lý, sử dụng và quyền sở hữu kết quả nghiên cứu/tài sản trang bị cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ mà không cần thực hiện các thủ tục giao quyền hay bồi hoàn chi phí phức tạp; đồng thời, khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

Khi tổ chức chủ trì cam kết đạt được sản phẩm cuối cùng, họ được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng kinh phí và điều chỉnh giữa các khoản mục chi.

Về phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, cam kết thưởng cho tác giả kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối thiểu 30% lợi nhuận thu được từ việc cho thuê, bán, chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng, tự khai thác, sử dụng kết quả; tối thiểu 30% giá trị của kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định khi góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết, kinh doanh dịch vụ hoặc thành lập doanh nghiệp; thưởng cho cá nhân có đóng góp trực tiếp vào hoạt động tổ chức thương mại hóa; Mô hình kiến tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo.

Nhà nước chuyển từ vai trò “quản lý” sang “dẫn dắt và kiến tạo” môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Trong đó, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ thông qua các chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ lãi suất vay và tài trợ nhiệm vụ tiếp nhận công nghệ từ nước ngoài; chính sách tạo lập thị trường, hướng đến thương mại hóa các sản phẩm, nghiên cứu cho doanh nghiệp; xây dựng hạ tầng dùng chung như các phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm... để thu hút doanh nghiệp cùng khai thác, vận hành.

Đối với cơ chế đặt hàng, Nhà nước đóng vai trò là “Người mua hàng đầu tiên” thông qua đặt hàng các nghiên cứu, sản phẩm, công nghệ chiến lược để giải các bài toán quốc gia.

Về trọng dụng và bảo đảm đãi ngộ cho nhân tài, triển khai cơ chế Tổng công trình sư cho các chương trình, nhiệm vụ đặc biệt với mức lương thỏa thuận và các ưu đãi đặc thù về nhà ở, phương tiện đi lại.

Nhà nước áp dụng chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với nhân tài dựa trên tiêu chí và minh chứng cụ thể mà không cần thủ tục công nhận danh hiệu chính thức.

Bên cạnh đó, đề xuất các giải pháp, hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng 2 con số; hướng dẫn triển khai xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh để giải các bài toán và dẫn dắt tăng trưởng kinh tế địa phương thông qua trình tự: từ bài toán lớn/vấn đề thực tế đến sản phẩm cụ thể, công nghệ giải quyết; triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) kinh tế tầm thấp tại địa phương để phát triển kinh tế; hướng dẫn xác định các công nghệ, sản phẩm công nghệ gắn với các bài toán lớn, tác động đến GRDP của địa phương; giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông.

Sau một năm hợp nhất, việc chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị kiến tạo của Bộ Khoa học và Công nghệ không chỉ là thay đổi phương thức điều hành mà còn là bước chuyển về tư duy phát triển.

Với việc mở rộng quyền tự chủ, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ thực sự trở thành động lực then chốt, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## CẮT GIẢM ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

### **Nguyên tắc cắt giảm, đơn giản hóa, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh**

Nghị quyết nêu rõ, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

### **Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, ngành**

Nghị quyết nêu rõ quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, ngành gồm:

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an theo quy định tại Phụ lục I.1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Phụ lục 1.2 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Phụ lục 1.3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Phụ lục 1.4 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Phụ lục I.5 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao theo quy định tại Phụ lục I.6 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Phụ lục I.7 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Phụ lục I.8 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo quy định tại Phụ lục I.9 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp theo quy định tại Phụ lục I.10 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng theo quy định tại Phụ lục I.11 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Phụ lục I.12 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế theo quy định tại Phụ lục I.13 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Phụ lục I.14 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

### **Đối với lĩnh vực thuế**

Trong đó, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính, đối với lĩnh vực thuế, Nghị quyết quy định cụ thể như sau:

**Thủ tục khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công (bao gồm cả cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động) tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 373/2025/NĐ-CP**

1. Thủ tục khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công (bao gồm cả cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động) tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân (trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công). Trường hợp người nộp thuế đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì được lựa chọn khai theo quý.

2. Thủ tục khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công (bao gồm cả cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động) tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

Thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân, mà tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó thuộc diện khai thuế giá trị gia tăng theo quý và lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo quý; thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế.

**Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công (bao gồm cả cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động) tại điểm a mục 9.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 373/2025/NĐ-CP**

Hồ sơ khai thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế gồm Hồ sơ khai thuế quý.

Thời hạn giải quyết thủ tục khai thuế thu nhập cá nhân từ nhận thừa kế, quà tặng (trừ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản) tại điểm a1 khoản 4 Điều 13 Nghị định 126/2020/NĐ-CP

Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày người nộp thuế nộp trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông chuyển đến đối với khai lần đầu, khai khi có phát sinh thay đổi các yếu tố làm thay đổi căn cứ tính thuế, khai bổ sung. Trường hợp thay đổi người nộp thuế nhưng người nộp thuế trước đó đã hoàn thành nghĩa vụ thuế năm thì cơ quan thuế không ban hành thông báo nộp thuế. (Theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP, chậm nhất là 05 ngày làm việc)...

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **ĐẾN NĂM 2030, PHÂN ĐẦU CÓ TỐI THIỂU 200 DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TĂNG TRƯỞNG BỨT PHÁ VƯỢT TRỘI**

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 631/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiên phong giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Chương trình).

Chương trình đặt mục tiêu tổng quát là xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong khu vực kinh tế tư nhân, có năng suất lao động, năng lực công nghệ cao, khả

năng cạnh tranh khu vực và quốc tế, có trách nhiệm xã hội; hình thành các doanh nghiệp nòng cốt trong các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế; góp phần nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, phát triển bền vững và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

### **Phấn đấu mỗi doanh nghiệp tiên phong sở hữu ít nhất một bằng sáng chế**

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, phát triển được 1.000 doanh nghiệp tiên phong, trong đó, phấn đấu có tối thiểu 15% doanh nghiệp tiên phong do phụ nữ làm chủ, 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tối thiểu 200 doanh nghiệp tiên phong tăng trưởng nhanh, bứt phá vượt trội.

Các doanh nghiệp tiên phong dành tỷ lệ trung bình tối thiểu 3% doanh thu cho hoạt động R&D; phấn đấu mỗi doanh nghiệp tiên phong sở hữu ít nhất một bằng sáng chế hoặc quyền sở hữu công nghiệp hoặc giải pháp hữu ích.

Các doanh nghiệp tiên phong áp dụng đầy đủ quy trình quản trị tiên tiến và/hoặc các tiêu chuẩn về phát triển bền vững (như ESG, ISO 14001/quản lý môi trường, ISO 45001/quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, ISO 50001/quản lý năng lượng, ISO 26000/trách nhiệm xã hội,...), tiêu chuẩn của ngành, lĩnh vực (như ISO 22000/quản lý an toàn thực phẩm, GMP, HACCP, IFS, BRC, FSSC 22000, GlobalGAP, VietGAP, Organic...).

### **Ngành, lĩnh vực được hỗ trợ**

Chương trình tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực sau:

Công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp hỗ trợ; các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực quốc gia.

Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, chế biến sâu nông, lâm, thủy hải sản và thực phẩm.

Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, sản xuất công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, công nghệ số.

Chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

### **Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp tiên phong tham gia Chương trình**

#### **Tiêu chí chung**

Doanh nghiệp tiên phong hoạt động trong các ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 4 Mục I Điều 1 Quyết định này được lựa chọn tham gia Chương trình khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

*Về pháp lý:* Là doanh nghiệp Việt Nam và có thời gian hoạt động tối thiểu 03 năm liên tục; chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

*Về khả năng tăng trưởng:* Trong 05 năm gần nhất doanh nghiệp có 02 năm lợi nhuận dương, hoặc doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng mới, hoặc mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh, hoặc đầu tư đổi mới công nghệ để tăng năng suất, năng lực sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ.

*Về khả năng phát triển sản phẩm:* Có sản phẩm đổi mới sáng tạo, hoặc sở hữu công nghệ lõi, hoặc có chứng nhận, giải thưởng quốc gia, quốc tế có uy tín về đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ cao, đặc thù khác biệt so với thị trường hiện có hoặc có sản phẩm, dịch vụ xuất khẩu hoặc thay thế hàng nhập khẩu, góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

*Về chiến lược phát triển:* Có định hướng chiến lược phát triển rõ ràng, cam kết phát triển bền vững, dài hạn; thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội, bảo đảm minh bạch trong quản trị và tuân thủ pháp luật; đang áp dụng một phần hoặc đầy đủ các tiêu chuẩn, quy trình quản trị tiên tiến và/hoặc các tiêu chuẩn về phát triển bền vững và/hoặc tiêu chuẩn phát triển ngành, lĩnh vực.

Ngoài các tiêu chí chung, Chương trình nêu rõ các tiêu chí cụ thể theo từng nhóm ngành, lĩnh vực: Quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

### **6 nội dung hỗ trợ doanh nghiệp tiên phong**

Chương trình sẽ triển khai 6 nội dung hỗ trợ doanh nghiệp tiên phong gồm:

1. Hỗ trợ thủ tục đầu tư, hải quan, niêm yết trên thị trường chứng khoán.
2. Hỗ trợ thử nghiệm, kiểm định sản phẩm và đặt hàng, mua sắm các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp tiên phong.
3. Hỗ trợ tài chính, tín dụng.
4. Hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, tuần hoàn.
5. Hỗ trợ tăng cường năng lực cho doanh nghiệp tiên phong.
6. Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Chính phủ vừa có Nghị quyết số 86/NQ-CP ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo (gọi tắt là Chiến lược).

Mục tiêu của Chiến lược là hình thành và lan tỏa sâu rộng làn sóng khởi nghiệp sáng tạo dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong toàn xã hội. Đưa khởi nghiệp sáng tạo trở thành một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường năng lực tự chủ quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia hàng đầu về khởi nghiệp sáng tạo trong khu vực.

Chiến lược phấn đấu đến năm 2030, chủ thể kinh doanh đạt 05 triệu, trong đó tối thiểu phát triển 10.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

100% cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong chương trình đào tạo; 100% thủ tục hành chính thiết yếu về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên môi trường số; 60% chủ thể kinh doanh sử dụng công cụ, nền tảng số trong

kinh doanh; 40% chủ thể kinh doanh sử dụng dịch vụ nền tảng số dùng chung; Hình thành mạng lưới tối thiểu 300 không gian, trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo trên phạm vi toàn quốc.

Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 quốc gia hàng đầu thế giới; chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo thuộc nhóm 45 quốc gia hàng đầu thế giới. Tối thiểu hình thành 05 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được định giá từ 01 tỷ USD trở lên. Quy mô thị trường vốn đầu tư mạo hiểm đạt 1,5 tỷ USD.

### **Đến năm 2045, Việt Nam thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu toàn cầu về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo**

Chiến lược phấn đấu đến năm 2045, đạt tỷ lệ 10 người dân có một người khởi nghiệp, 35 người dân có một doanh nghiệp, và khoảng 5000 người dân có một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Việt Nam thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu toàn cầu về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; tối thiểu có 100 doanh nghiệp khởi nghiệp được định giá từ 100 triệu USD trở lên; thị trường vốn đầu tư mạo hiểm đạt quy mô 10 tỷ USD.

Chiến lược đưa ra 8 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đạt được các mục tiêu trên gồm:

#### **1. Truyền thông, nâng cao nhận thức, lan tỏa văn hoá khởi nghiệp sáng tạo**

Tổ chức quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể về vai trò của khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn thể đảng viên, quần chúng nhân dân; đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội nhằm thay đổi nhận thức về khởi nghiệp từ “rủi ro” sang “cơ hội”; lan tỏa tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chấp nhận rủi ro, khoan dung với thất bại; khuyến khích khởi nghiệp để làm giàu chính đáng cho bản thân và đóng góp cho đất nước; hình thành văn hoá khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo toàn dân, xây dựng một xã hội mà khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo là lựa chọn được tôn trọng và hỗ trợ...

#### **2. Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất dùng chung hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới, công nghệ số, đổi mới sáng tạo**

Ban hành cơ chế thí điểm để doanh nghiệp nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục công lập, cơ sở nghiên cứu công lập, cơ sở y tế công lập được khai thác, sử dụng không gian, cơ sở hạ tầng, tài sản công sẵn có hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Hình thành các không gian khởi nghiệp sáng tạo cộng đồng phù hợp với từng địa phương để hỗ trợ khởi nghiệp, trung bày, triển lãm, trình diễn sản phẩm khởi nghiệp của địa phương, tổ chức sự kiện kết nối, gọi vốn, đầu tư, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Lựa chọn, đầu tư phát triển một số cụm đổi mới sáng tạo quốc gia, địa phương xung quanh các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung trong một số ngành, lĩnh vực đặc thù.

Thí điểm đầu tư và vận hành mô hình khu thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới, ưu tiên trong một số lĩnh vực tiềm năng, bao gồm tài sản mã hóa, trí

tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính, logistics và các lĩnh vực khác để thu hút tài năng khởi nghiệp và nguồn vốn đầu tư mạo hiểm quốc tế...

### ***3. Hoàn thiện khung khổ pháp lý để thành lập, phát triển các mô hình doanh nghiệp mới, khuyến khích khởi nghiệp trong toàn dân***

Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý cho khởi nghiệp sáng tạo, trong đó: Thí điểm cơ chế xử lý phá sản, xử lý nợ xấu theo thủ tục rút gọn, đặc thù dành riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để khuyến khích tái khởi nghiệp; hoàn thiện cơ chế chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thuận lợi, minh bạch, liên thông các cấp thị trường vốn từ gọi vốn khởi nghiệp đến vốn cổ phần tư nhân và thị trường chứng khoán; thúc đẩy phát triển các sản phẩm tài chính mới như chứng khoán hóa, bảo lãnh, thế chấp tài sản vô hình, tài sản trí tuệ. Thí điểm hình thành sàn giao dịch cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo...

### ***4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo***

Xây dựng hệ thống đào tạo chuyên sâu về STEM, STEAM, khởi nghiệp, quản lý công nghệ từ phổ thông đến đại học và sau đại học; phát triển một số cơ sở giáo dục đại học theo mô hình “đại học khởi nghiệp”, “đại học đổi mới sáng tạo”; xây dựng chương trình đào tạo 1000 doanh nhân công nghệ xuất sắc trong một số cơ sở giáo dục đại học; thí điểm lựa chọn một số cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đào tạo thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm theo mô hình doanh nghiệp...

### ***5. Hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số***

Hỗ trợ cơ sở vật chất, kỹ thuật, pháp lý, tài chính; hỗ trợ ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế; phát triển hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo...

### ***6. Phát triển thị trường vốn và đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo***

Thí điểm cơ chế bảo lãnh tín dụng và cho vay vốn đặc thù đối với dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên công nghệ, tài sản vô hình, tài sản trí tuệ, hợp đồng đặt hàng và các loại tài sản khác; phát triển đa dạng các kênh đầu tư vốn cổ phần tư nhân, nền tảng gọi vốn cộng đồng, sàn giao dịch vốn cho khởi nghiệp sáng tạo; vận hành sàn giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo...

### ***7. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế thu hút nguồn lực, phát triển nội lực khởi nghiệp sáng tạo quốc gia***

Hợp tác với ít nhất 05 đối tác quốc tế có uy tín để tổ chức các chương trình ươm tạo, tăng tốc đạt chuẩn quốc tế tại Việt Nam; kết nối, mở rộng mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam tại nước ngoài; xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, thiết lập kênh kết nối cho khởi nghiệp sáng tạo tại các thị trường trọng điểm, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nước ngoài tiếp cận, hoạt động tại thị trường Việt Nam; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ ra thị trường quốc tế, ưu tiên sử dụng nền tảng số; nghiên cứu thiết lập, vận hành các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam tại một số thị trường trọng điểm quốc tế theo mô hình hợp tác công tư...

## 8. Phát triển hạ tầng, công cụ, thể chế hướng tới phát triển quốc gia số dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thí điểm chính sách thị thực khởi nghiệp số thu hút nhân lực công nghệ số tới làm việc ở Việt Nam; thí điểm chính sách miễn thị thực và nhập cảnh nhiều lần đối với các chuyên gia, cố vấn do các Trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cấp quốc gia mời về làm việc, hỗ trợ đào tạo, tư vấn và dự các hội nghị, hội thảo quốc tế; thí điểm chính sách miễn thủ tục xin giấy phép lao động đối với chuyên gia hỗ trợ, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo nước ngoài tới làm việc tại trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam...

Nguồn: baochinhpvu.vn

## CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 14/2026/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia (gọi tắt là Chương trình).

Quyết định này quy định Chương trình điều tra thống kê quốc gia gồm tên cuộc điều tra, mục đích, đối tượng, đơn vị, loại điều tra, nội dung điều tra chủ yếu, kỳ điều tra và cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện.

Đối tượng áp dụng gồm: Bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước (bộ, ngành), Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện các cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia, điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

### Chương trình gồm 3 cuộc tổng điều tra

Quyết định nêu rõ Chương trình điều tra thống kê quốc gia gồm 03 cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia (tổng điều tra dân số và nhà ở; tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và tổng điều tra kinh tế) và 42 cuộc điều tra thống kê gồm:

- Nhóm 01. Điều tra dân số, lao động và việc làm, gồm 3 cuộc điều tra: Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ; Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình; Điều tra lao động và việc làm.

- Nhóm 02. Điều tra đất đai, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, gồm 8 cuộc điều tra: Điều tra kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ; Điều tra diện tích cây nông nghiệp; Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp; Điều tra chăn nuôi; Điều tra lâm nghiệp; Điều tra, kiểm kê rừng; Điều tra thủy sản.

- Nhóm 03. Điều tra công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ và vốn đầu tư, gồm 8 cuộc điều tra: Điều tra ngành công nghiệp; Điều tra năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp; Điều tra hoạt động xây dựng; Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ; Điều tra loại hình hạ tầng thương mại phổ biến; Điều tra thông tin khách du lịch nội địa; Điều tra chi tiêu của khách du lịch, khách quốc tế đến Việt Nam; Điều tra vốn đầu tư thực hiện.

- Nhóm 04. Điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp và tài khoản quốc gia, gồm 5 cuộc điều tra: Điều tra doanh nghiệp; Điều tra cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể; Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp; Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian; Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi.

- Nhóm 05. Điều tra giá, gồm 9 cuộc điều tra: Điều tra giá tiêu dùng (CPI); Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất; Điều tra giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Điều tra giá sản xuất công nghiệp; Điều tra giá sản xuất dịch vụ; Điều tra giá sản xuất xây dựng; Điều tra giá bất động sản; Điều tra giá tiền lương; Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu.

- Nhóm 06. Điều tra khoa học công nghệ, kinh tế số, gồm 3 cuộc điều tra: Điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ; Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Điều tra thống kê thương mại điện tử.

- Nhóm 07. Điều tra y tế, xã hội và môi trường, gồm 6 cuộc điều tra, khảo sát: Điều tra cơ sở và nhân lực y tế ngoài công lập; Điều tra dinh dưỡng; Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam; Khảo sát sức khỏe dân cư và kinh nghiệm cuộc sống; Điều tra người khuyết tật; Điều tra các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường.

Các cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia, điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia được tiến hành định kỳ nhằm thu thập thông tin để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Chương trình điều tra thống kê quốc gia là căn cứ để các bộ, ngành xây dựng kế hoạch điều tra thống kê, phương án điều tra thống kê, dự toán kinh phí và thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

Kết quả của các cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia, điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia phải được công bố, phổ biến theo đúng các quy định của Luật Thống kê và các văn bản có liên quan.

Kinh phí thực hiện các cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia, điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, ngành, địa phương.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## SỬA ĐỔI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Quy định mới về đăng ký hoạt động in**

Trong đó, Nghị định số 116/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 25/2018/NĐ-CP về đăng ký hoạt động in và các trường hợp thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động in như sau:

1. Trước khi hoạt động, cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in sản phẩm in thuộc quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định này có hồ sơ đăng ký hoạt động in với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in để cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in theo quy định sau đây:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in cho cơ sở in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức của trung ương và cơ sở in thuộc các tổ chức doanh nghiệp do Nhà nước là chủ sở hữu;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in cho cơ sở in không thuộc quy định tại điểm a khoản này.

2. Hồ sơ, thủ tục đăng ký hoạt động in

a) Hồ sơ đăng ký hoạt động in gồm: tờ khai đăng ký hoạt động in theo mẫu quy định; sơ yếu lý lịch của người đại diện pháp luật/người đứng đầu cơ sở in theo mẫu quy định;

b) Cơ sở in nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký hoạt động in trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tới cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in. Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in điện tử có giá trị pháp lý như giấy xác nhận đăng ký hoạt động in bản giấy.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã được xác nhận, cơ sở in phải gửi hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in theo mẫu quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in đã cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in để cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động in, hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in đúng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in có trách nhiệm cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động in; trường hợp không cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ đăng ký hoạt động in, hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in không đúng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở in và nêu rõ lý do.

5. Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở in không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này trong quá trình hoạt động mà cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in đã có văn bản yêu cầu cơ sở in tạm dừng hoạt động trong thời hạn 30 ngày để bổ sung đủ các điều kiện theo quy định;

b) Cơ sở in không hoạt động trên 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in trừ trường hợp bất khả kháng, cơ sở in có văn bản giải trình và được cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in chấp thuận;

c) Cơ sở in chấm dứt hoạt động hoặc chia tách, sáp nhập, giải thể, bị phá sản.

6. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động in đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều này

a) Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành kiểm tra tại cơ sở in và lập biên bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành kiểm tra và có văn bản thông báo tới cơ quan đã cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, cơ quan cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in phải có văn bản yêu cầu cơ sở in khắc phục nguyên nhân dẫn đến trường hợp bị thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động in. Thời hạn khắc phục nguyên nhân dẫn đến trường hợp bị thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động in là 30 ngày làm việc. Hết thời hạn 30 ngày làm việc, nếu cơ sở in không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến trường hợp bị thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động in, thủ trưởng cơ quan cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in ra quyết định thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động in và yêu cầu cơ sở in nộp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động in đã được cấp.

c) Đối với trường hợp thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động in quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều này, thực hiện kết luận kiểm tra thì cơ quan cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in phải ra quyết định thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động in và yêu cầu cơ sở in nộp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động in đã được cấp.”

### **Thông tin phải cung cấp khi đăng ký sử dụng tên miền**

Đồng thời, Nghị định số 116/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP quy định về thông tin phải cung cấp khi đăng ký sử dụng tên miền.

Nghị định số 116/2026/NĐ-CP quy định thông tin phải cung cấp khi đăng ký sử dụng tên miền như sau:

a) Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; mã định danh điện tử của tổ chức; mã số doanh nghiệp; mã số thuế; địa chỉ đầy đủ của trụ sở chính; số điện thoại; địa chỉ thư điện tử; thông tin người quản lý tên miền; thông tin người quản lý kỹ thuật của tên miền; thông tin tổ chức hoặc cá nhân nộp phí, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền;

b) Đối với cá nhân, hộ kinh doanh: Họ và tên cá nhân; tên hộ kinh doanh, họ và tên chủ hộ kinh doanh hoặc đại diện hộ kinh doanh; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp; mã số đăng ký hộ kinh doanh; mã số thuế hộ kinh doanh; địa chỉ thường trú; số điện thoại; địa chỉ thư điện tử.”

## NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

### \* Nghị quyết của Quốc hội

- Tổng Bí thư Tô Lâm giữ chức Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Ông Trần Thanh Mẫn - Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIV, Chủ tịch Quốc hội khóa XV tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội khóa XVI.

- Ông Lê Minh Hưng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương giữ chức Thủ tướng Chính phủ, nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Ông Nguyễn Văn Quảng - Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao nhiệm kỳ 2021 - 2026 tiếp tục được bầu giữ chức Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Ông Nguyễn Huy Tiến - Ủy viên Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhiệm kỳ 2021 - 2026 tiếp tục giữ chức Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ. Theo đó:

+ 6 Phó Thủ tướng, gồm: ông Phạm Gia Túc, ông Phan Văn Giang, bà Phạm Thị Thanh Trà, ông Hồ Quốc Dũng, ông Nguyễn Văn Thắng, ông Lê Tiến Châu.

+ 16 thành viên khác của Chính phủ, gồm: ông Phan Văn Giang, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; ông Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an; ông Lê Hoài Trung, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; ông Đỗ Thanh Bình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ; ông Hoàng Thanh Tùng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp; ông Ngô Văn Tuấn, Bộ trưởng Bộ Tài chính; ông Lê Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Công thương; ông Trịnh Việt Hùng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ông Trần Hồng Minh, Bộ trưởng Bộ Xây dựng; bà Lâm Thị Phương Thanh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ông Vũ Hải Quân, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Hoàng Minh Sơn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bà Đào Hồng Lan, Bộ trưởng Bộ Y tế; ông Nguyễn Đình Khang, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; ông Phạm Đức Ấn, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ông Nguyễn Quốc Đoàn, Tổng Thanh tra Chính phủ; ông Đặng Xuân Phong, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

### \* Quyết định của Bộ Chính trị

- Phân công, chỉ định đồng chí Trần Đức Thắng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giữ chức Bí thư Thành ủy Hà Nội.

- Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, Ban Thường vụ Thành ủy, thôi giữ chức Bí thư Thành ủy Hà Nội nhiệm kỳ 2025 - 2030; điều động, phân công tham gia Ban Bí thư khóa

XIV và bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban Tổ chức Trung ương; Trưởng Tiểu ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Trung ương; Phó trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đồng chí Nguyễn Hải Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2021 - 2026, thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

- Điều động, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Ngọc Tuấn - Phó Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV thành phố Hà Nội giữ chức Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

- Phân công, bổ nhiệm đồng chí Trần Hồng Thái, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, kiêm giữ chức Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

- Phân công, bổ nhiệm đồng chí Lê Văn Lợi, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, kiêm giữ chức Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

- Đồng chí Hà Thị Nga Ủy viên Trung ương Đảng, thôi giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; tiếp tục giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

- Phân công đồng chí Nguyễn Phi Long, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

- Chuẩn y ông Lê Ngọc Châu, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hải Phòng giữ chức Bí thư Thành ủy Hải Phòng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

#### **\* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

- Ông Đôn Tuấn Phong, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

#### **\* Tỉnh Hưng Yên**

- Ông Phạm Quang Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên 2025 - 2030.

#### **\* Tỉnh Quảng Ngãi**

- Điều động, bổ nhiệm bà Phạm Thị Kim Liên, kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng.

- Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Cao Cường, kiểm sát viên trung cấp, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ chức Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**\* Tỉnh Đồng Nai**

- Ông Nguyễn Tuấn Anh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

*Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn và vov.vn*